



Vĩnh Long ngày 26.12.2016

Kính Gửi: Quý Cha  
Quý Tu sĩ nam nữ  
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

### V/v TÌNH YÊU VÀ TÍNH DỤC

**T**hưa anh chị em, theo Tông Huấn *Amoris Laetitia* và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, chúng ta có một chương trình sống, một chủ đề sống cho ba năm liên tiếp. Chủ đề đó là GIA ĐÌNH. Năm thứ I, 2016-2017: *Chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào đời sống Hôn nhân*. Thế theo tinh thần này, chúng ta cùng nghiên cứu và học hỏi về chủ đề đó. Trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần I sẽ nói về: Tình Yêu và Tính Dục.

**Tình yêu:** Con người có thể thương yêu và được thương yêu, thương người yêu hay đơn giản là quan tâm đến tình yêu. Từ đó dẫn đến tình yêu hôn nhân. Trong hôn nhân, tình yêu được hình thành giữa hai người là một sự kết hợp của nhiều loại tình cảm và ý chí khác nhau: ước muốn, dục vọng, sự tin tưởng và tôn trọng. Từ mối dây tình yêu hôn nhân này với lòng trung thành và tự hiến cho nhau sẽ làm phát sinh ra con cái và đồng thời có những thử thách.... Với sự giúp đỡ của Chúa, mỗi dây tình yêu này sẽ trở thành một mối dây “linh thiêng” trọn hảo (*Niềm Vui của Tình Yêu, số 89...*).

**Tính dục:** Trong đời sống Hôn nhân Kitô giáo, tính dục cũng là chủ đề quan trọng. Hôn nhân này không tạo nên ngõ cụt của đời sống tính dục. Thậm chí, đời sống này còn là một phần rất quan trọng của đời sống vợ chồng. Một cuộc sống tình yêu hài hòa, ân cần chăm sóc nhau vẫn đảm bảo tốt nhất cho một hôn nhân hạnh phúc. Đối với Giáo Hội Công Giáo, tình dục và khoái cảm tình dục là những khía cạnh của tình yêu vợ chồng, một phương tiện để hoàn hảo hóa sự kết hợp thể xác và tinh thần giữa người nam và người nữ. Để kính trọng kế hoạch của Thiên Chúa và phẩm giá con người, tình dục phải là một quà tặng trọn vẹn (*Niềm Vui của Tình Yêu, số 151*) trong khuôn khổ bất khả phân ly của bí tích hôn nhân và nhất là phải hướng đến việc sinh sản (*GLCG, số 2366*).

Chúng ta cố gắng đọc và suy tư những gì Giáo Hội dạy chúng ta về tình yêu và tính dục để chúng ta trở thành người hơn và đặc biệt là trở thành người Kitô hữu thánh thiện.

Nhân dịp đầu năm mới Đinh Dậu, tôi xin Chúa chúc lành cho tất cả Linh mục, Tu sĩ, mọi gia đình, mọi thành phần của gia đình, và tất cả anh chị em trong và ngoài Giáo phận Vĩnh Long.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai  
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



**Tháng 01/2017**

## **GẶP GỠ I: CHÚNG TA YÊU NHAU**

### **Mục đích:**

Trước tình hình người ta có những quan niệm rất khác nhau về hai chữ “tình yêu”, những buổi gặp gỡ hội thảo về chủ đề này nhằm giúp các bạn trẻ nhận ra những ý nghĩa khác nhau mà người ta thường gán cho hai chữ đó. Từ đó, họ phân biệt được ý nghĩa thật của tình yêu đôi lứa theo cái nhìn Kitô giáo so với các quan niệm thông thường khác: tình yêu ấy bắt nguồn từ Tình yêu Thiên Chúa và đặt nền tảng trên tình yêu đó; trong cuộc sống hằng ngày tình yêu ấy bị đe dọa bởi những lầm lỗi và tội lỗi của con người; tình yêu ấy cần được không ngừng vun trồng và làm thăng tiến.

Một khi nhận ra và cảm nếm được ý nghĩa đích thực của tình yêu vốn tự nó hướng tới một dự phóng chung trong đời hôn nhân, đôi bạn sẽ thấp thoáng thấy được “Niềm vui của Tình yêu” (Amoris Laetitia) trong đời sống gia đình mình đang hướng tới.

### **Cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:**

### **Lời dẫn:**

Thiên Chúa là tình yêu. Người đã tạo dựng người nam và người nữ theo hình ảnh và giống Ngài, cho họ tham dự vào khả năng

yêu thương của Ngài. Chính Ngài đã ban anh chị cho nhau, đã cho anh chị được gặp nhau và đồng hành với anh chị để tình yêu của anh chị mỗi ngày trở nên đích thực hơn: một tình yêu dẫn thân trọn vẹn con người mình, như một tặng phẩm dâng hiến cho người kia.

### ***Lời Chúa: trích trong sách Sáng thế***

Đức Chúa là Thiên Chúa phán: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó. Đức Chúa là Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con người, xem con người gọi chúng là gì: hễ con người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó sẽ là thế. Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng. Đức Chúa là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra, và lấp thịt thế vào. Đức Chúa là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Con người nói: “Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra”. Bởi thế, người đàn ông lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt. Con người và vợ mình, cả hai đều trần trụi mà không xấu hổ trước mặt nhau. (St 2,18-25).

### ***Lời nguyện của đôi bạn:***

Chúc tụng Chúa, là Chúa cả trời đất,

Vì Ngài đã ban cho chúng con sự sống và cho chúng con được gặp nhau.

Chúa là suối nguồn của tình yêu nảy nở giữa chúng con và giao phó trách nhiệm cho chúng con:

Xin hãy biến đổi tình yêu ấy mỗi ngày nên đẹp hơn, thật hơn, không vương vấn kiêu căng và ích kỷ, nhưng quảng đại tìm kiếm thiện ích cho tha nhân.

Xin cho chúng con biết dùng lời nói và việc làm tinh tuyền và trong sáng, để biểu lộ sự chân thành trao hiến cho nhau, hầu gia tăng hiệp thông sự sống, cho tình yêu trở nên mỗi ngày một sâu sắc hơn.

Chỉ như thế chúng con mới có thể cảm nghiệm và làm chứng được tình yêu Chúa vô biên.

### **Câu hỏi giúp suy tư:**

- Ngày nay người ta nghĩ gì về tình yêu?
- Tình yêu có nghĩa gì đối với anh chị?
- Những thứ ảo tưởng nào đe dọa tình yêu?

## Suy tư:

### *Về chữ tình yêu*

“Tình yêu” là một trong những từ ngữ được dùng nhiều nhất trong ngôn ngữ tôn giáo và xã hội dân sự nơi mọi dân tộc. Nó diễn tả những kinh nghiệm tôn giáo cao quý nhất, những dâng hiến quảng đại nhất, những kinh nghiệm kỳ diệu nhất... Mọi người đều tưởng mình biết ý nghĩa của tình yêu và hướng đến cùng một thực tại, đang khi thực ra họ hiểu theo những nghĩa khác nhau.

Không chỉ có một loại tình yêu duy nhất: có tình bạn, tình thân tâm giao, tình liên đới vốn khác biệt sâu xa với tình yêu hướng đến cô gái hay chàng trai mà mình phải lòng.

### *Tình yêu và tình dục*

Tình yêu ban đầu khi mới nảy sinh, như bao điều tốt đẹp mới khởi đầu, bao giờ cũng tươi vui và hấp dẫn. Những người đang yêu luôn nhìn nhau trong lý tưởng. Tình yêu nảy nở nhiệm mầu trong con tim của chàng và nàng đòi hỏi đó phải là ái tình duy nhất và không san sẻ và, như thế là vì ta cảm thấy người kia lấp đầy khoảng trống trái ta thiếu thốn. Một mình ta không đủ để có hạnh phúc tròn đầy, ta được dựng nên vì người khác, để hạnh ngộ, để đi vào đối thoại. Ta hiện hữu trong một thân xác, vốn là thân xác của một người nam hay một người nữ, và tính dục là phần quan trọng của cuộc hạnh ngộ này, nhưng tính dục không phải là tất cả tình yêu. Văn hóa ngày nay, ngược lại, thường có xu hướng sống hai thái cực: một đàng, đề cao tính

dục vì chính tính dục và ban cho nó những “công trạng” quá mức, dâng khác lại tương đối hóa tính dục đến độ dung tục.

*Amoris Laetitia*: “Tính dục không phải là một phương tiện để thỏa mãn hay để giải trí, vì nó là một ngôn ngữ liên vị trong đó tha nhân được nghiêm túc trân trọng, trong phẩm giá thánh thiêng và bất khả xâm phạm của người ấy. [...] Trong bối cảnh này, ái tình xuất hiện như một sự thể hiện tính dục chuyên biệt của con người. Trong đó, người ta có thể tìm thấy lại “ý nghĩa hợp hôn của thân xác và phẩm giá đích thực của tặng phẩm trao hiến”.[1] Trong các bài giáo lý thần học về thân xác, Thánh Gioan Phaolô II đã dạy rằng thân xác với tính dục dị biệt không những là “nguồn của sự phong nhiêu và sinh sản”, mà nó còn sở hữu “khả năng diễn tả tình yêu: tình yêu mà chính ở đó con người – nhân vị trở thành một quà tặng”.[2] Một khao khát tình dục lành mạnh, cho dù gắn với một mưu cầu lạc thú, đều giả thiết có một ý thức cảm thán, và chính bởi đó mà nó có thể làm cho các xung năng có tính nhân văn.”[3]

### *Ý nghĩa của tình yêu*

Một khi đã khát khao con người của nhau, đôi bạn dần lớn lên trong tình yêu. Người này cảm thấy một nhu cầu tự nhiên nảy sinh muốn đem lại hạnh phúc cho người kia. Thế nhưng, thói ích kỷ vẫn luôn chực rình chờ, nó thường khiến mỗi người mệt mỏi không còn cố gắng “quên mình” để yêu tha nhân kia. Tình yêu đích thực thì khác với thứ tình yêu hời hợt hay giả hiệu ở chỗ nó có đặc tính của sự hiến trao bản thân: anh yêu em khi anh cảm thấy hạnh phúc vì làm em hạnh phúc, khi anh có thể

nghĩ được là đã trao cho em đời sống của anh, hơn là nghĩ nhận lấy được gì từ cuộc sống của em.

*Amoris Laetitia*: “Trong bài ca đức mến của Thánh Phaolô, chúng ta gặp thấy một số nét của tình yêu đích thực:

“Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu,  
 Không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc,  
 Không làm điều bất chính, không tìm tư lợi,  
 Không nóng giận, không nuôi hận thù,  
 Không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật.

Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả”(1 Cr 13,4-7)”[4].

Một bước sau cùng nữa của tình yêu tăng trưởng, đó là tình yêu thật thì hướng tới một dự phóng chung. Mỗi người, trong suy nghĩ của mình, hết sức chăm chút, ân cần, ra sức, hoàn toàn dẫn mình cho việc chọn lựa người bạn đời, trợ tá của nhau, trên hành trình thực hiện viên mãn cuộc sống của mỗi người.

Hơn nữa, tình yêu tuôn tràn trong con tim của hai người nam và nữ thì cởi mở ra với Đấng siêu việt. Cuộc sống của mỗi thụ tạo thì hướng đến Thiên Chúa và mỗi kinh nghiệm, kể cả tình yêu, cũng phải được sống như nó đến từ Thiên Chúa và phải được nghĩ như là một sự chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Chúa. Con người vượt qua được nỗi đơn độc nhờ Thiên Chúa, vì Ngài đã



thổi vào trái tim con người Thần Khí của Ngài, chính khả năng yêu thương của Ngài. Bởi thế, cả người nam lẫn người nữ đều không thể nói với người bạn đời của mình một cách tuyệt đối rằng: “em là tất cả cuộc sống của anh”, hay “anh là tất cả cuộc sống của em”, và ngược lại. Bởi lẽ họ được tạo dựng cho nhau, và đồng thời cả hai thuộc về Thiên Chúa. Thật vậy, mỗi người đều mang một khát vọng trong mình về vô biên, mà không một con người thụ tạo nào có thể làm thỏa mãn được. Kinh nghiệm hôn nhân phải dành chỗ cho Thiên Chúa Đấng Vô Biên ấy, Ngài muốn đi vào trong cuộc sống của đôi vợ chồng, để “cung cách yêu thương của Thiên Chúa trở thành thước đo của tình yêu nhân loại”[5] nơi họ, để dẫn họ đến bến bờ cuộc sống viên mãn.

### *Hành trình xây dựng đôi lứa*

Tình yêu được sống trong một trạng thái thăng bằng nhưng thường xuyên bấp bênh, được xây đắp ngày này qua ngày khác, và cần được theo đuổi, vun trồng, bảo vệ, dự phòng. Không bao giờ được nghĩ là mình đã đạt tới đích. Tình yêu phải được học hỏi như những điều tốt đẹp trong cuộc sống khiến ta phải học: học yêu. Đức Giêsu minh họa điều này rất hay trong ví dụ hạt lúa phải chết đi nó mới làm trở sinh nhiều bông hạt, và chính Người đã thực hiện như thế làm cho người ta thấy được trên thập giá, Người đã chọn lựa sống vì yêu, và thế nào là tình yêu đích thực. Việc khó nhất chính là cam kết dấn thân cả đời mình sống vì người khác, trong tư thế như từ bỏ chính mình, bỏ cách nghĩ của mình, bỏ những thói quen của mình, từ bỏ những sở thích, thú riêng tư...

## *Trợ giúp đôi bạn*

Thường đôi bạn hay nhìn xung quanh mình và cảm thấy cô đơn. Nếu có các cặp bạn hữu nào đó để cùng vui sống những giờ phút thư giãn chứ không để bàn những chuyện nghiêm túc, như ngày cuối tuần chẳng hạn, thì rất có ích. Có khi, cũng không hiếm trường hợp, một đôi bạn cảm thấy mình cần gặp gỡ trao đổi với những người khác về những vấn đề hay những khó khăn làm cuộc sống mình bất ổn hay cay đắng. Ngày nay, có nhiều Nhóm các gia đình thân hữu (các cặp đính hôn, vợ chồng trẻ, các gia đình) đang phổ biến, vì tình thân hữu và bằng hữu giúp nhau vượt qua những khó khăn của cuộc sống, và của đôi bạn.

*Amoris Laetitia*: Đức Giáo hoàng mời gọi: “các cộng đoàn Kitô hữu hãy nhận biết rằng việc đồng hành với những người đính hôn trong hành trình tình yêu của họ là một việc thiện ích cho chính họ. [...] Đối với cộng đoàn Kitô hữu, những người kết hôn là “một nguồn tài nguyên quý giá vì, trong khi chân thành dần thân lớn lên trong tình yêu và tự hiến cho nhau, họ có thể góp phần đổi mới chính tấm áo dệt nên toàn bộ thân thể Hội thánh. [...] Điều quan trọng là “con đường khai tâm” vào Bí tích Hôn nhân khả dĩ cung cấp cho họ những yếu tố cần thiết để có thể lãnh nhận bí tích ấy với những điều kiện tốt nhất và khởi đầu cuộc sống gia đình một cách vững chắc”[6].

“Cũng nên tìm những phương thế để chuẩn bị từ xa khả dĩ giúp cho tình yêu của họ trưởng thành bằng một sự đồng hành gần gũi và chứng từ phong phú. Thường thì rất hữu ích nếu quy tụ được các nhóm bạn đang thời kỳ đính hôn và đề ra những buổi

nói chuyện chuyên đề dựa trên một vài chủ đề khác nhau mà người trẻ quan tâm [...]”[7].

### **Thảo luận theo nhóm:**

- Chúng ta thường có những phản ứng tức thời nào trước một lời đề nghị của ai đó?
- Người ta có thể thực hiện những chọn lựa nào để gìn giữ phẩm giá của tình yêu trong thời gian đính hôn và trong cuộc sống đôi lứa?
- Anh chị có những dự phóng nào để mỗi ngày lớn lên trong tình yêu? Cần có những chọn lựa ưu tiên nào cho mục đích đó?
- Có mối liên hệ nào giữa tình yêu và tình dục? Đây là những cản trở chính theo anh chị sẽ có thể gặp phải khi sống tình dục trong viễn ảnh này?

-----

[1] Gioan Phaolô II, Thần học về Thân xác XLVIII, 1, bản dịch Việt ngữ, NXB Tôn giáo 2016, 352.

[2] Gioan Phaolô II, Thần học ... cit., 125.

[3] ĐGH Phanxicô, Tông huấn Amoris Laetitia (Niềm vui của Tình yêu), 151.

[4] Amoris Laetitia, cit., 90.

[5] Bênêdictô XVI, Tđ. Deus caritas est, 11. Cf. Phanxicô, Amoris ... cit., 70.

[6] Amoris Laetitia, cit., 207.

[7] Ibid., 208.

Văn phòng HĐGMVN

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)



**Kêu mời:** Anh chị em thân mến, từ thuở khai thiên lập địa, Thiên Chúa đã thiết lập đời sống hôn nhân và gia đình. Đồng hành với người trẻ chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân, mọi người cần có tình yêu như Chúa yêu thương. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh biết tùy theo đối tượng mà bày tỏ lòng yêu thương nhau như Chúa yêu thương Hội Thánh.
2. *Thánh Phaolô dạy: “Trên hết mọi sự, anh em hãy có đức yêu thương”.* Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ chuẩn bị bước vào đời hôn nhân biết gầy dựng nơi bản thân mình một tình yêu chân chính, như Chúa Kitô yêu thương.
3. *Thánh Phaolô dạy: “Như Chúa đã tha thứ cho anh em, anh em cũng hãy tha thứ cho nhau”.* Chúng ta cầu nguyện cho người trẻ chuẩn bị bước vào hôn nhân, cũng biết tập sống yêu thương tha thứ, khoan dung với mọi người.
4. *Chúa phán: “Thầy truyền cho các con những điều đó là để các con mến thương nhau”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong họ đạo chúng ta, biết đồng hành với người trẻ chuẩn bị vào đời hôn nhân, bằng tình mến thương nhau.

**Kết thúc:** Lạy Chúa, Chúa muốn loài người khi chọn đời sống hôn nhân gia đình, phải yêu thương nhau như Chúa yêu thương. Xin Chúa ban Thánh Thần Tình Yêu xuống trên mọi người chúng con, để xây dựng hạnh phúc đời này và đời sau.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



## ĐÓN NHẬN GIỚI TÍNH MỘT CÁCH TÍCH CỰC

**Bản năng giới tính** thường bị coi là một điều xấu xa và cấm kỵ. Người ta tò mò khám phá, có khi thì sợ hãi trốn chạy, hoặc lại phóng túng tìm lạc thú. Bản năng là một điều sâu thẳm nơi mỗi con người, ai cũng cảm thấy, cũng có kinh nghiệm ít nhiều. Tuy nhiên, để hiểu và sống đúng với nguồn năng lực này, con người cần được khai mở, cần được giáo dục; nếu không, người ta sẽ sống với bản năng “rừng rú”, “hoang dã” của mình, và như vậy sẽ thể hiện một nhân cách méo mó lệch lạc.

Chúng ta được sáng tạo ra như những thụ tạo mang bản năng giới tính, có nam và có nữ. Chính yếu tố giới tính này nằm trong mỗi người và định hình họ là ai. Giới tính như là thành phần cơ bản, cốt yếu, trung tâm của con người, một con người được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa. Trình thuật Sáng Thế diễn tả: *“Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ”* (St 1, 27).

Nét độc sáng đầu tiên làm con người giống hình ảnh Thiên Chúa đó là mối tương quan. Ba Ngôi Thiên Chúa là tương quan, và con người “không ai là một hòn đảo”, con người là tương quan; mối tương quan đó được diễn tả rất cụ thể nơi từng người nam, người nữ; hay nói cách khác là diễn tả qua chính nét đặc trưng giới tính của mỗi người. Giống Thiên Chúa, con người được dựng nên để yêu và được yêu. Con

người được đặt để nơi sâu thẳm lòng mình nỗi khát khao tương quan, cũng như Thiên Chúa khát khao tương quan với chúng ta và với toàn bộ công trình sáng tạo của Người.

Chương 2 sách Sáng Thế tiếp tục cho thấy rằng bản năng giới tính của con người là tốt đẹp và được Thiên Chúa chúc phúc. Thiên Chúa đã dựng nên Adam và Evà, và: *“Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt, con người và vợ mình cả hai đều trần trụi mà không xấu hổ trước mặt nhau”* (2,24-25). Adam và Evà trải qua kinh nghiệm giới tính của mình như sự hoà hợp trọn vẹn của đời sống. Họ tận hưởng cuộc sống và mỗi người đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho nhau như món quà Đấng tạo hoá trao tặng.

Và rồi tất cả chúng ta đều biết câu chuyện Adam và Evà sa ngã, mọi sự đều xáo trộn, tội lỗi len lỏi vào trần gian phá huỷ cuộc sống con người, những ham muốn và khuynh hướng tính dục đã bị tội lỗi làm biến dạng. Tuy thế, chúng ta không khinh miệt bản năng giới tính của mình, nhưng được mời gọi để đảm nhận, thăng tiến và sống hạnh phúc nhờ vào sự trợ giúp của ân sủng nữa.

Mỗi chúng ta đều nhận thấy rằng hấp lực của bản năng lôi cuốn con người mãnh liệt, nếu được định hướng tốt, người ta có thể trở thành thiên tài, thành bậc vĩ nhân; nếu để bản năng lộng hành theo lẽ tự nhiên, con người có thể bị biến chất, tha hoá, và trở thành những kẻ đồi bại. Nhờ sức mạnh của dục tính, người ta có thể kết hợp chung thuỷ với nhau suốt đời thành vợ thành chồng, và nhờ vậy mới có những gia đình hạnh phúc. Cũng nhờ sức mạnh này, người ta

có thể yêu thương mãnh liệt và hy sinh cả đời mình cho người khác, cho lý tưởng.

Dù chúng ta là ai, nam hay nữ, với khuynh hướng tính dục như thế nào, chúng ta vẫn đáng được tôn trọng. Chúng ta chẳng thể là mình khi tách khỏi giới tính; chẳng thể tương quan với ai nếu không có nguồn năng lực tính dục. Biết được điều đó, chúng ta trước tiên phải tôn trọng chính mình, để rồi có thể đón nhận và tôn trọng tha nhân.

Chúng ta cần có cái nhìn tích cực về thân xác con người, là chúng ta cảm thấy thoải mái với chính con người của mình, đồng thời chúng ta biết yêu mến và chăm sóc thân xác chúng ta cho phù hợp.

Nhiều khi chúng ta không cảm thấy thoải mái hay không bằng lòng với chính thân xác chúng ta đang có. Ngày nay phương tiện truyền thông với đủ mọi thứ thủ thuật quảng cáo luôn cung cấp cho chúng ta những “mẫu người lý tưởng” và tỉ mỉ liệt kê từng màu da, ánh mắt, kiểu tóc, dáng đi, trọng lượng... Điều này có thể gây cảm tưởng rằng, nếu không được như thế, chúng ta sẽ không hạnh phúc. Và người ta thấy mặc cảm, nổi loạn ngay trong thân xác của mình. Đặc biệt là phái nữ, và hậu quả có khi là tìm một cái đẹp hào nhoáng, giả tạo ...

Nói rằng chấp nhận con người thật với trọn vẹn thân xác của mình, không có nghĩa chúng ta mặc kệ, bỏ bê thân xác, nhưng phải biết yêu thương, quý trọng và chăm sóc thân xác mình nữa. Một khi không biết chăm sóc cho chính mình, thì đó là dấu hiệu mình đang có vấn đề về nhân cách, tâm lý

hay tâm thần ... và dĩ nhiên cuộc sống như thế không phải là tròn đầy, trọn vẹn.

Chăm sóc thân xác không phải là nuông chiều, tô điểm, mà là biết cách làm cho mình phát triển lành mạnh, luyện tập sức khoẻ dẻo dai, điều độ trong ăn uống, ngủ nghỉ; không đắm mình trong khói thuốc, men say; không nô lệ những nhu cầu giả tạo ... Nói tóm lại là có một lối sống đẹp, quân bình, có tâm hồn thoải mái, sáng khoái; bởi vì chúng ta chỉ có thể làm việc, học hành, tương quan ... khi có một tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện.

Thường thì nam và nữ đều có nét đặc trưng khác biệt nhau. Sự khác biệt này không phân rẽ, nhưng bổ túc và hỗ trợ cho nhau. Ngày nay, nhiều phong trào phụ nữ đòi bình quyền với nam giới, bình quyền là điều chính đáng, nhưng không có nghĩa là cào bằng. Phải tôn trọng sự khác biệt đặc trưng của mỗi giới.

Như vậy sự khác biệt trong giới tính không phải làm cho người nam và người nữ đối chọi nhau, nhưng bổ túc cho nhau, làm cho nhau trở nên thống nhất, hài hoà, phong phú.

Con người là ai, nếu không phải là chính thân xác với một giới tính riêng biệt. Con người được phú bẩm năng lực diệu kỳ để có thể đón nhận tình yêu và trao ban tình yêu. Tuy nhiên, khi năng lực ấy được trao ban như một quà tặng, thì đồng thời đó cũng là một trách nhiệm và thách thức gay go. Chúng ta có thể thành toàn hay vong thân, trở thành vĩ nhân hay kẻ đồi bại.



Mỗi người đều được trao trách nhiệm làm chủ đời mình, trong đó có việc làm chủ và thăng hoa nguồn năng lực quý giá. Dù chúng ta là ai, ở độ tuổi nào, ở bậc bậc sống nào, năng lực dục tính vẫn gắn liền với chúng ta, thúc đẩy chúng ta hoạt động, và nhờ đó chúng ta có được mối tương quan thẩm thiết, tình huynh đệ chân thành, tình yêu đích thực. Chúng ta không thể sống trọn vẹn, sống tròn đầy nếu phủ nhận năng lực giới tính của mình hoặc sợ hãi trốn chạy, hay bừa bãi phóng túng. Sống tròn đầy vẫn là sự hài hoà tất cả những mối tương quan của chúng ta.

Linh mục Philipphê Phạm Huy Phong



## TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

### CHA SỞ

(can. 519-544)

**Ở** nước ta, vị **linh mục** coi sóc họ đạo được gọi bằng nhiều danh hiệu khác nhau: thầy cả - một danh hiệu rất xa xưa mà ngày nay ít được nhắc đến; cha sở, cha chánh sở, cha bản sở - có lẽ do bắt nguồn từ việc bổ nhiệm một linh mục vào một địa sở nào đó; cha xứ, cha chánh xứ hay quản xứ - để chỉ một linh mục phụ trách một giáo xứ. Ở bên Tây người ta gọi là curé (Pháp) hay cura (Tây Ban Nha), có lẽ bắt nguồn từ tiếng Latinh cura animarum (chăm sóc các linh hồn). Bên Anh thì gọi là parish priest, nghĩa của nó cũng giống như tiếng Latinh và tiếng Việt của chúng ta; Mỹ thì gọi là pastor mà tạm dịch là “chủ chăn” hay “mục tử”. Dù nghĩa nào đi nữa thì cũng ám chỉ vị linh mục coi sóc các linh hồn tại một phần dân Chúa nhất

định nào đó. Để thống nhất và hợp với đại đa số nơi trong Địa phận, chúng ta gọi là cha sở (họ đạo-cha sở).

Thông thường, chúng ta thấy rằng một cha sở coi sóc một họ đạo (x.d.526). Tuy nhiên, bộ Giáo luật hiện hành còn dự liệu ba cách thức khác nữa: một cha sở coi nhiều họ đạo; một nhóm cha sở coi sóc một họ đạo; một nhóm cha sở coi sóc nhiều họ đạo.

Để cho dễ, chúng ta chọn cách thức thông thường của Giáo luật, đó là một cha sở một họ đạo để làm tiêu chuẩn học hỏi; rồi sau đó sẽ quy chiếu các cách thức còn lại. Bài này và những bài tiếp theo, chúng ta sẽ tìm hiểu: khái niệm về cha sở; điều kiện làm cha sở; việc bổ nhiệm; hạn kỳ; sự tỵ chức; nhiệm vụ; mãn nhiệm vụ.

### **Khái niệm về cha sở**

Điều 519 cho chúng ta một khái niệm tổng quát về cha sở:

Cha sở là chủ chăn riêng của họ đạo được trao phó cho ngài và ngài thi hành nhiệm vụ mục vụ của cộng đoàn được uỷ thác cho ngài/, dưới quyền Giám mục Địa phận, mà ngài đã được kêu gọi để chia sẻ thừa tác vụ của Đức Kitô, ngõ hầu thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, thánh hoá và lãnh đạo đối với cộng đoàn ấy/, với sự cộng tác của các linh mục hoặc phó tế khác và với sự giúp đỡ của các giáo dân, chiếu theo quy tắc của luật.

Qua lối hành văn đặc biệt của nguyên ngữ Latinh chỉ có một câu nhưng bao gồm nhiều mệnh đề nối tiếp nhau, tạo nên một khái niệm hết sức phong phú về nội dung thần học và mục vụ của khoản luật trên về cha sở. Chúng ta tạm tóm lại trong ba

mối liên hệ: cha sở với họ đạo; cha sở với giám mục; cha sở với những công sự viên.

### **Cha sở với họ đạo**

Đối với họ đạo: “Cha sở là chủ chẳng riêng”. Tiếng “riêng” (proprius), đối lại với “thay thế” (vicarius) (x.d.131§2). Theo nghĩa này, khi một linh mục được bổ nhiệm làm cha sở cách hợp pháp và nhận chức theo luật thì đương nhiên ngài có mọi năng quyền của cha sở tại họ đạo đó (giống như Giám mục với địa phận). Quyền này được gọi là “thường quyền”, nghĩa là quyền gắn liền với giáo vụ (x.d.131§1). Chẳng hạn như quyền chứng hôn, ngoài Thường Quyền của Địa phận và cha sở, bất cứ ai chứng hôn cũng phải được uỷ quyền thì hôn phối đó mới thành. Nói cách khác, cha sở có quyền hành pháp trong toàn họ đạo mà ngài được uỷ thác (không có quyền tài phán với chức năng lập pháp, tư pháp, cưỡng chế toà ngoài) và quyền thi hành nhiệm vụ giảng dạy, thánh hoá và cai quản.

### **Cha sở với Giám mục Địa phận**

Đối với Giám mục, cha sở ở “dưới quyền của Giám mục địa phận”. Sự lệ thuộc này không chỉ có tính cách hành chánh nhưng còn mang ý nghĩa thần học nữa. Thực vậy, một đảng cha sở thông dự với Giám mục vào các tác vụ tư tế của Đức Kitô; đảng khác, họ đạo không phải là Giáo hội địa phương, nhưng là thành phần của nó. Chính Giám mục Địa phận uỷ thác, trao phó họ đạo cho cha sở.

## Cha sở với những cộng tác viên

Đối với những cộng tác viên khác “được sự giúp đỡ của họ (các linh mục khác, đại chủng sinh, tu sĩ nam/nữ và giáo dân) chiếu theo luật định”. Mặc dầu cha sở được uỷ thác coi sóc một họ đạo hay nhiều hơn nữa, nhưng khi thi hành giáo vụ Công đồng Vat. II và Giáo luật dự liệu cho có nhiều người cộng tác như: các linh mục khác, các phó tế, các đại chủng sinh, các tu sĩ và cả giáo dân nữa. Nói cách khác, cha sở là một tác nhân của sự thông hiệp trong họ đạo; ngài cố gắng làm sao để cổ võ trách nhiệm của hết mọi thành phần dân Chúa trong họ đạo để xây dựng một họ đạo hiệp thông và sinh động.

### Điều kiện làm cha sở

**Đối với Giáo luật, ứng viên** của chức vụ cha sở phải có ba điều kiện như sau:

- phải là một thể nhân (persona physica) (x.d.520§1);
- phải có thánh chức linh mục (x.d.521§1);
- phải trở vượt về đạo lý lành mạnh, tác phong đứng đắn, có lòng nhiệt thành với các linh hồn và những nhân đức khác...(x.d.521§2).

*Phải là thể nhân:* Điều này là một mối mề của Công đồng Vat.II. Từ nay không thể đặt một pháp nhân làm cha sở: nếu như một họ đạo được trao cho một dòng tu, thì dòng tu ấy phải đề cử một linh mục để được Đức Giám mục Giáo phận bổ nhiệm làm cha sở, chứ không thể hết các linh mục trong dòng thay nhau làm cha sở hoặc là cha sở cách chung chung; trường

hợp một nhóm linh mục làm cha sở thì mỗi người cũng phải được bổ nhiệm đích danh.

*Phải có thánh chức linh mục:* Đây là điều kiện cần thiết để việc bổ nhiệm được hữu hiệu (x.d.521§1). Việc quản trị một họ đạo khác với việc quản trị một đơn vị hành chánh hay xã hội, “họ đạo là một cộng đoàn Kitô hữu” (d.515§1), được xây dựng trên các bí tích mà đặc biệt là bí tích Thánh Thể (x.d.528§2). Vì vậy những ai không có thánh chức để thi hành những giáo vụ đòi buộc thì không thể trao ban giáo vụ này (x.d.150).

*Phải trở về đạo lý lành mạnh,* tác phong đúng đắn, có lòng nhiệt thành với các linh hồn...Điều kiện thứ ba này, thực ra, giả thiết phải có nơi bất cứ mọi giáo sĩ, vì đó là điều kiện cần thiết để lãnh nhận chức thánh (x.d.1029; 1051§1), nhưng ở đây Giáo luật nhắc lại nhằm ý thức vai trò của người hướng dẫn dân Chúa.

Ngoài ra, luật địa phương có thể đặt ra những điều kiện khác để làm cha sở trong địa phận, hoặc cho từng họ đạo cụ thể. Vì thực tế cho thấy có thể một linh mục làm việc rất thành công tại một họ đạo này, nhưng có thể bị “bế tắc” khi được đổi sang họ đạo khác, do nhiều yếu tố đặc thù của mỗi nơi.

(Nguồn: Cha Nguyễn Ngọc Thử, Chú giải mục vụ và pháp lý; Phan T. Thành, Giải thích Giáo luật; John P. Beal et al., New Commentary on the Code of Canon Law).

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



## **Thiên Chúa yêu thương thế giới qua mỗi linh mục là người dảm nhận cương vị của chính Chúa Kitô**

*Chân phước Têrêxa Kolkata nói về chức linh mục*

**T**rong đời sống hằng ngày, mối tương quan của một linh mục trong tác vụ của mình với Ba Ngôi Thiên Chúa là gì ?

- Chúng ta đọc trong Kinh Thánh, Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Ngôi Lời và Ngôi Lời đã trở nên Huyết nhục; và Ngài đã đến và cư ngụ giữa chúng ta và với chúng ta. Và như vậy các linh mục hôm nay là người cũng được gửi đến, để bằng cuộc sống yêu thương, thể hiện tình yêu của Thiên Chúa đối với thế giới hôm nay. Linh mục là dấu chỉ, là ngọn lửa sống động, là ánh nắng của tình yêu Thiên Chúa đối với thế giới; linh mục là ngọn lửa cháy, là niềm hy vọng của hạnh phúc vĩnh cửu. Vì vậy, đối với các linh mục, để được hoàn toàn sử dụng theo ý muốn của Chúa Cha, ngài phải hoàn toàn nên một với Chúa Con, và bày tỏ cùng mang lấy tình yêu của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần trong cuộc sống của mình, trong thái độ của mình, trong hành động của mình, bởi vì ngày hôm nay Thiên Chúa yêu thương thế giới qua mỗi linh mục là người đảm nhận cương vị của chính Chúa Kitô. Linh mục là một Chúa Kitô khác.

*Đối với linh mục Thánh Thể phải là thế nào?*

- Chúa Kitô đã ban chính Người làm Bánh Hằng Sống đáp ứng cơn đói khát của chúng ta đối với Tình Yêu của Người, và

sau đó Người đã biến mình thành Người Đói Khát mà chúng ta có thể làm Người được no thỏa bằng tình yêu của chúng ta; do đó, trái tim linh mục phải trong sạch để có thể nói (môi miệng nói được khi lòng đã đầy ứ), những lời: “Đây là Mình Thầy” và làm cho bánh hóa nên Chúa Kitô Hằng Sống. Làm thế nào để bàn tay của linh mục được tinh khiết, làm thế nào để bàn tay của vị linh mục hoàn toàn là bàn tay của Chúa Giêsu, để khi nâng cao lên, thì nơi bàn tay linh mục chính là Máu Thánh Chúa Kitô. Khi đến tòa cáo giải, một hối nhân mang đầy tội lỗi, thì khi bước ra khỏi tòa, anh ta là một tội nhân được sạch mọi tội. Làm thế nào để các linh mục hoàn toàn nên một với Chúa Giêsu để cho Chúa Giêsu sử dụng mình ở địa vị của Ngài, trong Danh của Ngài, bày tỏ những lời của Ngài, thực hiện những hành động của Ngài, tẩy trừ những tội lỗi, và làm cho bánh tâm thường hóa nên Bánh Hằng Sống là Mình và Máu của Người. Chỉ trong sự thinh lặng của trái tim mình linh mục mới có thể nghe thấy Lời của Thiên Chúa, và từ sự sung mãn của trái tim mình, linh mục mới có thể thốt lên những lời này: “Tôi tha tội cho bạn” và “Đây là Mình Thầy.”

*Đối với linh mục cầu nguyện phải là thế nào?*

- Để trung thành với việc cầu nguyện, để có thể cầu nguyện, một linh mục phải biết thinh lặng, bởi Thiên Chúa nói trong sự thinh lặng của trái tim. Cầu nguyện cũng là biết lắng nghe, và học để biết cầu nguyện là điều rất quan trọng đối với linh mục, đó là một trong những điều mà Chúa Giêsu đã cố gắng để dạy các môn đệ của Người. Và cầu nguyện đối với một linh mục là để cho Chúa Giêsu cầu nguyện trong mình và thông qua mình. Vì vậy, linh mục phải sống trong

sạch, hoàn toàn để Chúa Kitô sử dụng đến mức Người có thể nên một với Chúa Cha ngay trong trái tim của linh mục, và sử dụng để công bố vinh quang Chúa Cha qua linh mục. Cầu nguyện là lương thực dưỡng nuôi đời linh mục. Một linh mục không cầu nguyện sẽ không thể sống gần Chúa Kitô, không thể để cho Chúa Kitô sử dụng mình theo ý của Người. Hoa quả của cầu nguyện luôn là chiều sâu của đức tin, và các linh mục, nếu không có đức tin sâu sắc sẽ khó lòng cầu nguyện được. Và hoa quả của đức tin luôn luôn là tình yêu. Và nếu một linh mục không có tình yêu, thì làm sao ngài có thể giúp những người khác yêu thương? Và hoa quả của tình yêu là phục vụ - phục vụ như Chúa Giêsu nói: “Tôi đến giữa các bạn như một người phục vụ.” Và linh mục là người đến sống giữa những người thuộc về mình và trở thành tôi tớ phục vụ mọi người.

*Chúa Giêsu hiện diện như thế nào trong người nghèo khi Người nói: “Quả thật ta bảo thật các người, mỗi lần các người làm điều đó cho một trong những anh em bé mọn nhất của ta đây, là các người đã làm cho chính ta?”*

– Khi Thánh Phaolô đi tiêu diệt các Kitô hữu tại Damas, ông đã bị quật ngã và nghe có tiếng phán: “Saolô, Saolô, tại sao người bách hại ta?” Phaolô hỏi: “Ngài là ai?” Và Chúa đã cho Phaolô một câu trả lời rất rõ ràng: “Ta là Giêsu Kitô mà người đang tìm bắt.” Chúa Kitô không nói rằng Người là các Kitô hữu Damas. Cũng tương tự như vậy, Chúa nói: “Bất cứ điều gì bạn làm cho người anh em bé nhỏ nhất của tôi, bạn đang làm cho tôi”. Nếu nhân danh tôi, bạn cho một ly nước, là bạn đang cho tôi. Nếu nhân danh tôi, bạn đón nhận một đứa trẻ, là đang đón nhận tôi. Và Người đã khẳng định điều



đó như một điều kiện, mà vào giờ lâm tử, chúng ta sẽ được phán xét về những điều chúng ta đã sống và những gì chúng ta đã làm. Chính Người đang là một người đói, một kẻ trần trụi, người vô gia cư, người đau ốm, cô đơn, lạc loài, bị bỏ rơi, và Chúa nói: “Tôi đói và bạn đã cho ăn”. Không chỉ đói cơm, tôi đói tình thương. Tôi đã trần trụi, không chỉ vì thiếu áo quần, mà vì đã không được tôn trọng phẩm giá làm con Thiên Chúa. Tôi đã vô gia cư, không chỉ vì không có một mái nhà, mà vì sống bơ vơ, bị loại trừ, sống lạc lõng, không được yêu thương, bị ném ra lề xã hội, và bạn đã làm điều đó cho tôi”. Trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu làm Bánh Hằng Sống làm no thỏa niềm khát khao Thiên Chúa của chúng ta, vì tất cả chúng ta được dựng nên để yêu thương và được yêu thương. Và điều Chúa Giêsu giải thích thì rất rõ ràng: chúng ta yêu mến Thiên Chúa như thế nào? Nếu đã được Chúa dựng nên để yêu thương, thì tất cả chúng ta đều muốn yêu mến Thiên Chúa, nhưng làm thế nào? Thiên Chúa ở đâu? Thiên Chúa ở khắp mọi nơi. Chúng ta yêu mến Thiên Chúa bằng cách nào? Bởi vậy, Ngài ban cho cơ hội để chúng ta thực hiện cho tha nhân những gì chúng ta mong được làm cho Ngài, và biến tình yêu của chúng ta đối với Ngài thành hành động trong cuộc sống. Vì thế cho nên, mọi ơn gọi linh mục không chỉ là để làm điều này hay để làm điều khác, người linh mục đã được dựng nên - cơ thể, tâm hồn, tâm trí, con tim, toàn thân thể của mình, trọn cả linh hồn của mình - để hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa vì Ngài đã gọi đích danh linh mục. Mỗi linh mục là rất quý giá đối với Thiên Chúa, mỗi linh mục là rất thân thương trong tình yêu của Thiên Chúa, bởi Chúa Giêsu là Đấng đã chọn linh mục là “hiện thân của Ngài”. Và công việc đã được ủy thác

cho linh mục, chính là một phương cách để đưa tình yêu tha thiết của mình đối với Chúa thành hành động trong đời sống. Do đó, việc linh mục làm là thánh thiêng. Và công việc đó không phải chỉ luôn dẫn linh mục đến với Thiên Chúa, nhưng còn phải có khả năng dẫn các linh hồn đến với Chúa. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu nói: “Hãy để họ nhìn thấy công việc tốt đẹp của anh em và tôn vinh danh Cha.”

*Khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục có ý nghĩa gì đối với một linh mục?*

- Tình yêu đối với Đức Kitô là tình yêu trọn vẹn trong khiết tịnh. Khiết tịnh không chỉ là không kết hôn, cũng không phải là không có gia đình. Khiết tịnh chính là tình yêu không chia sẻ, “không một ai và không một điều gì”. Vì thế chúng ta cần phải có tự do để sống khó nghèo và chúng ta hoàn toàn có thể cảm nhận được niềm vui của sự tự do vì đã từ bỏ hoàn toàn, không còn sự gì và cũng không có ai, để chúng ta có thể yêu mến Đức Kitô bằng một tình yêu trọn vẹn. Nếu chúng ta thực sự nhận biết mình thuộc về Đức Giêsu và được Người gọi đích danh, thì sự vâng phục là điều tự nhiên. Sống từ bỏ mọi sự là: Chúa có thể làm với chúng ta điều gì Người muốn, khi nào Người muốn và làm bất cứ điều gì Người muốn. Người có thể cắt chúng ta thành nhiều mảnh, nhưng mỗi mảnh vẫn thuộc về Người. Chúng ta hoàn toàn thuộc về Người để Người có thể sử dụng chúng ta mà không đợi hỏi ý kiến, và như thế, để có thể yêu mến Chúa Kitô bằng tình yêu trọn vẹn trong đời sống khiết tịnh, chúng ta cần sống tinh thần hoàn toàn từ bỏ đó.

Còn về việc phục vụ, toàn tâm phục vụ, bất cứ công việc nào được chúng ta thực hiện với tinh thần vâng phục đều là hoa trái của đức khiết tịnh, là kết quả của tình yêu trọn vẹn dành cho Chúa Giêsu. Linh mục là người được dành trọn cho Chúa, sống tự do và được hoàn toàn tự do để yêu mến Chúa Kitô bằng tình yêu không bị san sẻ trong đời sống khiết tịnh, vì thế khi làm việc, linh mục hiện thực hóa tình yêu của mình đối với Đức Kitô. Linh mục chạm tay vào Máu Châu báu của Chúa, bẻ tấm Bánh Hằng sống trao cho tất cả những ai đói khát Thiên Chúa. Vì thế, ngài phải sống rất mực khiết tịnh, rất mực thanh sạch, rất mực tinh tuyền, để có thể yêu mến Chúa Kitô với tình yêu không bị san sẻ, nhờ tự nguyện sống nghèo trong tín thác và toàn tâm phục vụ.

*Thánh thiện nói chung là gì? Một linh mục có thể nên thánh như thế nào?*

– Nên thánh là bổn phận đương nhiên của mỗi chúng ta, bởi chúng ta được dựng nên cho những gì lớn hơn, đó là yêu và được yêu. Sự thánh thiện không phải là xa xỉ phẩm dành cho một số ít người. Chúa Giêsu nói: “Hãy nên thánh như Cha là Đấng thánh”. Như thế, sự thánh thiện không phải là điều gì đặc biệt đối với linh mục, mà đó là bổn phận, vì linh mục là người hằng tiếp xúc với Chúa Giêsu. Nếu linh mục phải trở thành của lễ sống động trên bàn thờ, thì ngài phải nói lời thánh thiện, sống cuộc đời thánh thiện, thể hiện những tiếp xúc thánh thiện.

Đặc biệt nhờ sự thánh thiện này, Chúa Kitô có thể tiếp tục cuộc sống của Người nơi linh mục. Sự thánh thiện đối với linh mục là hoàn toàn nên một với Đức Kitô để Chúa có thể

sống trọn vẹn nơi con người linh mục, cầu nguyện trong linh mục, làm việc qua linh mục và nên một với Chúa Cha nơi con người linh mục, đó chính là sự thánh thiện mà linh mục phải có. Ở đây không có sự so sánh; có chăng đó là sự vươn lên đời sống thánh thiện là chính Chúa Giêsu, bởi linh mục phải hoàn toàn nên một với Chúa Giêsu để Người có thể thực sự hy vọng nơi linh mục và tiếp diễn toàn bộ cuộc sống của Chúa nơi con người linh mục, và để Chúa Cha có thể yêu thương thế gian qua con người linh mục.

### *Đối với linh mục, Đức Maria là ai?*

- Đức Maria chính là người Mẹ. Đức Maria đã, đang và sẽ mãi là Mẹ của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu nói: “Ai là Mẹ tôi? Mẹ tôi chính là người làm theo ý tôi, là người làm những việc đẹp lòng Chúa Cha.” Và không ai có thể làm đẹp lòng Chúa Cha cho bằng linh mục. Vì thế, Mẹ Maria rất gần gũi với linh mục, và không có ai có thể là một linh mục trỗi vượt hơn Đức Mẹ, bởi lẽ khi linh mục đọc không mấy khó khăn: “Này là Mình Thầy” thì điều này thật sự là máu thịt của Mẹ khi Mẹ sinh hạ Chúa Giêsu. Và Mẹ vẫn mãi là nữ tỳ của Chúa để bạn và tôi có thể nương tựa Mẹ như Mẹ của chúng ta. Và Mẹ là một trong những người mẹ của chính chúng ta để chúng ta có thể luôn luôn kêu cầu Mẹ, nương tựa vào Mẹ và nên một với Mẹ. Và, tất nhiên, đó là lý do Mẹ đã lui lại đằng sau, để hình thành Giáo Hội, để củng cố chức linh mục của các tông đồ, để là một người Mẹ của họ, cho đến khi Giáo Hội non trẻ được hình thành. Mẹ vẫn hiện diện ở đó. Xưa Mẹ giúp Chúa Giêsu lớn lên thế nào, thì Mẹ cũng giúp cho Giáo Hội phát triển trong bước khởi đầu như vậy.

Nhiều năm sau khi Chúa Giêsu lên trời, Mẹ vẫn có mặt ở phía sau, góp phần hình thành Giáo Hội. Mẹ là một trong những người đào tạo các linh mục. Không ai cần lời cầu bầu của Đức Mẹ bằng linh mục. Điều này cho phép tôi hình dung rằng Mẹ đã có và hằng có trái tim rất nhân từ, hằng đặc biệt che chở mỗi linh mục đang cần đến Mẹ. Nhưng để có thể thực sự là một linh mục như đòi hỏi của Thánh Tâm Chúa Giêsu thì linh mục cần cầu nguyện nhiều và ăn năn thống hối. Nếu như linh mục thực sự muốn nên một hoàn toàn với Chúa Giêsu trên bàn thờ thì linh mục cần phải kết hợp hy tế của đời mình với hy tế của Chúa Giêsu. Và rồi hy lễ cuộc đời, sự thống hối trong cuộc sống mới hoàn tất hy tế của Chúa Giêsu như thánh Phaolô nói, chúng ta phải hoàn tất những đau khổ mà Đức Kitô còn phải chịu.

*Mẹ có lời nhắn nhủ nào đối với các Chủng sinh sắp lãnh nhận chức linh mục?*

– Hãy đặt đời sống của các bạn vào bàn tay của Đức Maria và xin Mẹ dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu. Khi Chúa Giêsu đến trong cuộc đời của Mẹ, Mẹ vội vã mang Chúa Giêsu đến cho người khác. Và bạn cũng vậy, khi đã trở thành linh mục của Người, hãy cùng với Mẹ mau mắn đem Chúa Giêsu đến cho người khác. Nhưng phải nhớ rằng bạn không thể cho điều mà bạn không có. Để có thể cho đi, bạn cần phải sống nên một với Chúa Giêsu ở trong Nhà Tạm. Hãy làm điều này trước tiên mỗi sáng, vì Chúa Giêsu chính là trọng tâm của đời sống linh mục. Trong ngày, hãy học cầu nguyện qua những công việc, hãy làm việc với Chúa Giêsu và làm cho Chúa Giêsu. Luôn gắn bó mật thiết với Mẹ Maria. Hãy xin Mẹ ban cho bạn trái tim của Mẹ, một trái tim tuyệt đẹp,

vẹn sạch và vô nhiễm nguyên tội, một trái tim đầy tràn tình yêu và sự khiêm nhường, hầu bạn có thể đón nhận Chúa Giêsu và trao ban Chúa Giêsu nơi Bánh Hằng Sống cho anh chị em mình. Hãy yêu mến Chúa Giêsu như Mẹ Maria đã yêu, và hãy phục vụ Chúa nơi hình hài thống khổ của người nghèo.

Tôi cầu nguyện cho các bạn được nên giống Chúa Kitô hơn qua đời sống trong sạch và tấm lòng khiêm cung. Xin cho chúng ta được lớn lên trên đường nên thánh để mọi người có thể nhìn thấy hình ảnh Đức Kitô nơi các bạn và tôi.

(Nguồn: [www.corpuschristimovement.com](http://www.corpuschristimovement.com))

Người dịch: Anh Quang





## BAO NHIÊU MÙA NOEL...



**Khẽ áp mặt lên vòng** tay đang khoanh tròn bên khung cửa sổ, nàng nghe thoảng đâu trong gió mùi ẩm mốc của khung cửa đã qua mấy lần thập kỷ cùng với gió mưa, dưới ánh đèn nhấp nháy từ những tán liễu rũ đang run run trong đêm sương, nàng thấy nhớ nhưng một bóng hình xa xôi lắm...

“Bài thánh ca đó còn nhớ không em...” lạ thật, gió còn trêu đùa công cả lời của người ca sĩ quỵện với nhịp đèn cứ hồn nhiên mà da diết soáy vào màn đêm lạnh. Gió đang hỏi ai đó hay hỏi chính nàng.

Ngẩng đôi mắt trong nhìn vào bầu trời mênh mông trên những tán lá, đêm giáng sinh thật sự đang diễn ra, giờ canh thức trang trọng chiều nay cũng chẳng thể trang trọng bằng, buổi văn nghệ mừng sinh nhật Chúa đặc sắc cũng như đã không còn chút dư âm chỉ còn lại một khoảng mênh mông của thỉnh lặng và giờ này đây nàng mới bắt đầu đón Chúa giáng sinh.

Đã qua gần cả mười năm nàng đón giáng sinh với bộ tu phục màu đen huyền nhiệm. Chẳng bao giờ nàng để ý rằng mỗi giáng sinh đi qua tuổi thanh xuân nàng cũng theo sương gió về trời, trước ngưỡng cửa tuổi ba mươi sắc nước hương trời nay lắng dần về mặt mà, cái tuổi ở bên đời được mệnh danh thuộc hệ FA, nói ra thật là chuyện tầm phào ...nhưng đêm nay nàng lại thấy thấm thía vì điều đó là chính cuộc đời của nàng, hay cũng là thân phận chung của mọi con người...có lúc sinh ra thì có lúc phải già đi và trở về nguồn cội, sinh ký tử quy...đời người dù ở đâu làm gì cũng gom đủ bốn chữ vui buồn sướng khổ. Đêm nay mừng kỷ niệm Ngôi Lời nhập thể giáng sinh làm người, nàng nghe lòng miên man lộng lộng một khao khát yêu thương.

Mở cửa phòng, nàng bước nhẹ về nhà nguyện nhỏ, đến cạnh hang đá, vẫn ở đó một khung cảnh bình yên, Mẹ Maria và Thánh Giuse cung kính quỳ bên Chúa Hài Nhi với đôi tay giang rộng, hàng chữ 'Tình Yêu Giáng Sinh' đang nhấp nháy vui vẻ giữa ngàn lắng lo của một kiếp người, nhắc nàng nơi cuối cùng nàng muốn được thuộc về đó là Tình Yêu.



Tình yêu, đã bao lần nàng sợ nhắc đến từ yêu vì e ngại làm rạn vỡ chiếc bình phale mỏng manh của đời thánh hiến, và nàng cảm thấy run rẩy mỗi khi đối diện với những ánh mắt nụ cười đôi lần làm nàng xao xuyến, cho đến ngày hôm nay khi nhớ lại cuộc đời làm người của Con Chúa nàng cho phép mình mở lòng với tất cả những dòng cảm xúc của chính con người mình...Chúa chấp nhận bước vào gia phả của một dòng tộc vương đầy những yếu đuối, nơi ấy có người thánh thiện và có kẻ tội đồ, có thẳng ngay nhưng cũng có mưu toan và bất chính...nơi ấy chất chứa toàn bộ những vấn đề của đời người và con người. Con Chúa đã không khước từ những hoen nhoe để xuống tận vực sâu thẳm của nhân loại mà giải bày một tình yêu, tình yêu ấy vượt trên mọi quyền lực, chế ngự mọi nỗi sợ hãi của lòng nàng, cho phép nàng sống mạnh mẽ hơn cho lựa chọn của mình là tận hiến cho sứ mạng xây dựng viễn tượng nước Chúa ngự trị.

Nàng biết rõ nàng chỉ là một người phụ nữ, và tình yêu vẫn như cánh hoa hồng...cảm xúc chợt muốn chạm tay giữ lại một người vẫn làm trái tim nàng phải có những giằng co trần trở, vì nàng còn là con người giữa bao giằng giãi của cuộc sống. Đã hơn một lần nàng nói lời cảm ơn với những người bạn chân tình đã trân trọng trao gửi niềm thương nhớ. Những vương vấn của chữ tình, nàng biết có những điều không diễn tả được thành lời, không thể viết thành câu nhưng đã được lấp đầy bởi quyền năng và tình yêu độ lượng vô biên của lòng thương xót Chúa. Theo dòng chảy của thời gian tình yêu cứ lặng lẽ được

thanh luyện, bào mòn và định hình bên trong lớp áo dòng, để nàng học biết yêu chân thành một Con Người mà nàng không thể hiểu thấu, không thể đóng khung, không thể giới hạn trong một vài cảm xúc, hay qua một vài biểu hiện tính dục thuộc hành vi con người...đó là GIÊSU, yêu nơi muôn con người nàng gặp gỡ, yêu nơi muôn ngõ ngách khuất tất của phận người.

Cần có bao nhiêu mùa noel nữa để nàng cảm nghiệm lại thân phận làm người của Con Thiên Chúa và của chính mình. Xin cho mỗi mùa Noel đi qua nàng lại thêm yêu con người và cuộc đời, yêu đời thánh hiến, yêu thân kiếp làm người, học lấy tình trời rộng mở đến vô biên để tình người được triển nở trong thành tín, bao dung và ấm áp.

MTG Cái Nhum



## TÍNH DỤC VÀ TÌNH YÊU THEO NHÃN QUAN KITÔ GIÁO

**N**hư người mẹ hằng quan tâm chăm sóc con cái mình, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng chăm lo cho đời sống các tín hữu bằng việc mở ra Năm Mục Vụ Gia Đình 2017 nhằm chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân. Trong sự giới hạn của bài viết này xin được nêu lên một vài chi tiết mà Cha Giuse Đỗ Văn Thụy, MSV trong cuốn Tân Phúc m Hóa Đam Mê Lạc Thú đã viết rất hay và đầy đủ về vấn đề tình yêu và tính dục.

Người Ấn Độ có kể câu chuyện như thế này:

"Khi tạo dựng người nam xong, Đấng Tạo Hóa thấy Ngài đã tận dụng tất cả những yếu tố vật chất, Ngài không còn chất cứng hay vật rắn trên tay để tạo dựng người nữ. Sau một hồi suy nghĩ, Ngài lấy sự tròn trịa của mặt trăng, dẻo dai của thân nho, mảnh mai của cây sậy, nảy nở của bông hoa, màu tươi sáng của lá cây và sự yên tĩnh của những tia nắng mặt trời, nước của đám mây và sự bất ổn của gió, sự sợ hãi của con thỏ và tự cao tự đại của con công, sự mềm mại của ức chim và cứng rắn của kim cương, ngọt ngào của mật ong và độc ác của con cạp, nóng của lửa và lạnh của tuyết, sự bép xép của chim mỏ ác và giọng líu lo của họa mi, sự đối trá của sếu và sự tự tin của sư tử. Trộn tất cả những yếu tố đó lại với nhau, Đấng Tạo Hóa dựng nên người nữ và trao cho người nam.

Một tuần sau, người nam trở lại và nói: "Thưa Ngài, tạo vật Ngài trao cho làm con sống không hạnh phúc... Con đến trả lại cô ấy cho Ngài, vì con không thể sống với cô ấy. Được - Thượng Đế đáp và Ngài nhận lại cô ấy.

Một tuần sau, người nam trở lại với Đấng Tạo Hóa và nói: "Thưa Ngài cuộc sống của con thật trống rỗng khi con trao lại tạo vật đó cho Ngài... Xin trả lại cô ấy cho con. Thượng Đế đáp: Được.

Thế nhưng ba ngày sau anh ta trở lại và nói: "Thưa Ngài con không biết phải nói làm sao... Con sẽ làm gì đây? Con không thể sống với cô ấy và cũng không thể sống thiếu cô ấy!"

Một giai thoại để cho chúng ta hiểu một chút về tính dục của con người là như thế nào. Tính dục ở đây ám chỉ một yếu tố nền tảng của nhân cách, trong đó và nhờ đó chúng ta, cả nam lẫn nữ, kinh nghiệm mối tương quan mật thiết của mình với bản thân, với tha nhân, với thế giới, và ngay cả với Thiên Chúa.

Nhìn thoáng qua Cựu Ước, nhất là sách Sáng Thế, ta thấy có những bản văn Thánh Kinh khẳng định vị thế hàng đầu của mối quan hệ nam nữ trong hiện hữu con người. Thiên Chúa cho rằng "Đàn ông ở một mình không tốt. Ta sẽ làm cho nó một người trợ giúp" (St 2,18). Thiên Chúa chúc phúc cho Adam, người nam và người nữ, và ra lệnh cho họ "sinh sôi nảy nở cho đầy mặt đất" (St 1,28). Vì thế, ngay từ đầu truyền thống Thánh

Kinh, tính dục xét như được Thiên Chúa tạo dựng để nối kết với hai viễn cảnh, một là mối tương quan giúp đỡ lẫn nhau giữa người nam và người nữ, hai là hoạt động sinh sản của họ với nhau.

Chỉ trong mối tương quan tình yêu thì việc sinh sản mới có đầy đủ ý nghĩa, bởi vì nhu cầu thứ nhất của đứa con là được yêu. Khi yêu đứa con mình cha mẹ đang lập lại kế hoạch thần linh, đó là Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi Ngài đã tạo dựng ra nó và cứu chuộc nó. Tình yêu tính dục đích thực là sự đáp trả trọn vẹn của con người với cá nhân khác. Khi hai người thật sự yêu nhau, thì có tính hợp nhất trong ước muốn, nhu cầu và khát vọng. Mỗi người cảm nhận nhu cầu của người khác như thể là của mình. Tình yêu là cuộc phấn đấu tích cực vì sự triển nở, hạnh phúc cho người mình yêu.

Tình yêu nam nữ và tính dục là món quà tốt đẹp Thiên Chúa ban tặng cho con người. Nhưng không vì thế mà chúng ta ngây thơ sử dụng chúng cách sai trái. Đặc biệt trong xã hội tội lỗi hôm nay, nơi mọi quà tặng của Thiên Chúa đều có thể bị sử dụng cách sai lạc. Ước chi chúng ta không lạm dụng món quà Thiên Chúa ban mà biết dùng nó để làm sáng danh Chúa và mưu ích cho tha nhân.

MTG Cái Mơn



## QUÂN BÌNH TRONG TÌNH CẢM

**Để nói về sự liên đới** người ta thường hay nói câu: "không ai là một hòn đảo". Đúng vậy, con người là sống cùng, sống cho và sống với mọi người. Đời tu, cũng vậy, cần phải sống vì, sống cho và sống với mọi người. Chính vì lẽ đó, những người tu cũng cần có tình bạn, thậm chí cả tình yêu trong đời sống độc thân. Cái quan trọng là khái niệm và biên độ của tình yêu và tình bạn của những người tu tới đâu là đủ.

Có những tu sĩ, đặc biệt là các soeur, rất ư là "e sợ" trong khái niệm về tình bạn và tình yêu trong đời tu. Thật vậy, một số người vẫn nghĩ rằng hề có một tình bạn hơi sâu xa một chút là đã vi phạm lời khấn khiết tịnh rồi. Theo họ việc trao hiến con tim cho Chúa thì cho đến chết chỉ một mình họ và Chúa biết con tim đó mà thôi, họ "e sợ" đến độ mà khi tương quan bình thường trong giáo tiếp với người khác giới họ suy nghĩ rất tiêu cực, cứ cho rằng là không tốt, là không nên. Do đó, họ không dám nói chuyện bình thường với một người nam nào thậm chí đó là một linh mục đang làm công tác mục vụ chung.

Trái lại với thái độ "e sợ" là thái độ quá "dạn dĩ" trong tình bạn và tình yêu. Không phải là họ làm gì với hai từ "dạn dĩ" nhưng họ xem thường những tương quan "khác giới" được núp bóng dưới hình thức thiêng liêng qua việc nhận rất nhiều anh nuôi, bố nuôi, chị nuôi mẹ nuôi và cả em nuôi nữa... anh em linh tông, chị em linh tông, anh em kết nghĩa, chị em tinh thần.... Chúng ta thấy có những soeur đi đâu cũng có bố, ông nội,... mà

nếu tính đời linh tông đôi khi bắn đại bác cả ngày cũng chưa tới! u cũng là con người với những thu hút lẫn nhau và khác dấu hút mạnh hơn.

Một thực tế, nếu chúng ta để ý, hình như các cha thầy có nhiều bố nuôi, mẹ nuôi, chị nuôi, em nuôi, anh em linh tông..., nhưng các soeur thì chỉ có ông nội, bố chứ không có ông bà ngoại, mẹ hay chị em linh tông! Với nhiều tình thân trong mỗi dây linh tông như vậy sẽ khó mà có được tình bạn và tình yêu trong sáng trong đời sống dâng hiến. Dẫu biết rằng, họ luôn ý thức đó là linh thiêng, nhưng với một người đã thừa với Chúa "con chỉ muốn yêu mình Ngài thôi" mà lại có quá nhiều mối tình thân như vậy thì sao có thể còn chỗ cho tình yêu của Thiên Chúa triển nở nơi mình? Thay vào đó là những "tình bạn đặc biệt", những "linh tông bí mật". Chính những mối tình thân quá khép kín và đặc biệt này đôi khi gây ra những dị nghị và cản trở cho việc phát triển trong cộng đoàn tu trì của họ.

Kết quả là không ít những tu sĩ rơi vào tình trạng "khởi sự nhờ Thần khí, nhưng kết thúc bằng xác thịt".

Khi bắt đầu bước vào tiểu chủng viện, để giữ được tâm hồn thanh sạch và để toàn tâm tu trì tôi đã được nhắc nhở nhiều về việc không được và không nên nhận bố nuôi, mẹ nuôi, chị nuôi và ngay cả em nuôi nữa... Và khi bước chân qua Đại Chủng Viện tôi lại được các anh lớn cùng Giáo Phận cũng nhắc nhở điệp khúc đó: "Giáo Phận mình không cho phép nhận bố nuôi, mẹ nuôi, chị nuôi..." nhưng khi ra trường tôi lại thỉnh thoảng có nghe người này người kia "khoe" "Tôi là bố nuôi, là mẹ nuôi, là chị nuôi, là anh em linh tông của Thầy này Thầy kia"

và tôi thấy có cả với ông thầy mà trước kia nhắc tôi là “Giáo Phận mình không cho phép”. Từ đó có thể thấy một mối tương quan “linh thiêng” trong “bóng tối” do đó rất khó để có thể giữ mối tình này nơi “ánh sáng” cho đời sống độc thân được.

Có chuyện kể rằng: người mẹ, trước kia cũng là người đã từng đi tu, thấy con gái mình có mối quan hệ rất thân thiết với một ông thầy. Đi đâu ông thầy và cô con gái cũng đi chung. Thấy điều bất ổn như vậy, với kinh nghiệm của mình đã từng trải qua, bà mẹ nói với con gái: "Con nên cẩn thận và ý tứ trong việc tiếp xúc với ông thầy nhé!" Cô con gái đáp: "Mẹ cứ an tâm đi, chúng con là anh em kết nghĩa mà ". Bà mẹ nói: "Tiên sư bố mày, hồi xưa tao cũng vì anh em kết nghĩa nên giờ tao mới khổ như vậy nè!".

Một tình bạn trong sáng trong đời sống độc thân là một điều người tu sĩ nào cũng mong muốn có. Nhưng điều nên nhớ là làm sao cho tình bạn triển nở trong sự tự do hoàn toàn giữa người này với người kia.

Cuối cùng chúng ta phải ý thức mình là người tu, trái tim được dâng hiến cho Thiên Chúa, tình cảm phải được trưởng thành và giữ được mức quân bình của người tu, tránh đi những tình bạn quá nghiêng về cảm giác, từ đó dễ dành chỗ quá lớn cho nhu cầu cần đến nhau và những khát vọng. Cần phải có một thái độ triệt để trong lãnh vực này.... Nhưng dù có vấp ngã, dù có sa ngã ta vẫn tiến lên phía trước như một người vẫn kiên vững trong quyết định của mình, cho dù thực tế vẫn còn bao yếu đuối.



Xin Thiên Chúa luôn gìn giữ và nâng đỡ để chúng ta luôn biết sống trọn con tim cho Chúa và sống quân bình trong tương quan với mọi người.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



## TRANG THIẾU NHI

### THIẾU NHI VÀ NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN

1. Thông thường, khi kết thúc học kỳ I, các bạn thiếu nhi bắt đầu háo hức chờ mong đến Tết. Các bạn mong mau tới Tết để được xúng xính trong những bộ đồ mới, được đi chơi, được ăn những món ăn ngon và được nhận những bao lì xì... Tuy nhiên, rất nhiều bạn chưa hiểu rõ ý nghĩa cũng như những phong tục của Tết Nguyên Đán; đồng thời, cũng có những bạn chưa biết thể hiện đúng lễ nghĩa trong ngày Tết. Vì vậy, dịp Tết sắp đến, tôi muốn giới thiệu với các bạn đôi điều về ý nghĩa, các phong tục, cũng như lễ nghĩa trong dịp Tết truyền thống của dân tộc Việt Nam chúng ta.

#### 2. Ý nghĩa của ngày Tết Nguyên Đán.

Trong hệ thống những ngày lễ tết của dân tộc Việt Nam chúng ta, Tết Nguyên Đán (hay còn gọi là Tết Cả, Tết Ta, Tết m Lịch, Tết Cổ Truyền, hoặc chỉ gọi đơn giản là Tết) là cái tết lớn nhất, lâu đời nhất, có phạm vi phổ biến rộng rãi nhất và là ngày lễ tương bằng, nhộn nhịp nhất của dân tộc.

Xét về mặt chữ, tên gọi Tết Nguyên Đán có nguồn gốc từ tiếng Hán, chữ “Nguyên” có nghĩa là sự khởi đầu, “Đán” là buổi sáng sớm, còn “Tết” là từ đọc trại theo âm của từ “Tiết”, nghĩa là khí tiết (một năm có 24 khí tiết theo lịch xưa và Nguyên Đán là khí tiết đầu tiên trong năm). Như vậy, xét về mặt chữ, Tết Nguyên Đán có ý nghĩa đơn giản là buổi sáng khởi đầu của một năm mới mà thôi.

Nhưng xét về mặt văn hóa xã hội và tôn giáo, Tết Nguyên Đán có nhiều ý nghĩa sâu xa hơn:

- Tết chính là thời khắc của niềm vui sum họp: Vì cuộc sống, vì kế sinh nhai, vì công ăn việc làm, nhiều người phải xa quê hương, xa gia đình, xa những người thân yêu; nhưng khi Tết đến, họ đều hướng về quê hương thân yêu, hướng về gia đình và cố gắng hết sức có thể để được đoàn tụ trong ngày đầu năm, vì niềm hạnh phúc lớn lao nhất đối với một gia đình chính là sự đoàn kết yêu thương nhau.

- Tết còn được coi là thời khắc để tỏ bày lòng hiếu thảo, tôn kính, mến yêu đối với tổ tiên, ông bà cha mẹ, đặc biệt với những người thân yêu đã khuất: Qua việc nhớ đến tổ tiên, ông bà cha mẹ và những người thân yêu đã khuất, chúng ta thể hiện mình nhớ đến cội nguồn của mình, nhớ đến ơn sinh thành dưỡng dục và nhớ đến công lao của những bậc tiền bối để cầu nguyện cho các ngài.

- Tết cũng là thời khắc thể hiện niềm tin của mình: Người Việt luôn xác tín rằng “mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên; nếu Ông Trời không thương giúp thì dù có cố gắng hết sức đến đâu,

cũng chỉ luống công mà thôi. Vì vậy, người Việt hay đi lễ vào dịp tết để tạ ơn và khẩn xin những điều tốt lành.

- Cuối cùng, Tết là thời khắc của niềm hy vọng, của mơ ước có được một cuộc sống tốt đẹp hơn: Đối với người Việt, tết chính là thời khắc để họ làm mới lại niềm hy vọng. Hy vọng năm mới sẽ mang lại cho chính bản thân, cho gia đình và cho quê hương đất nước một luồng gió mới, giúp cho cuộc sống được tốt hơn, hạnh phúc hơn và đáng sống hơn.

### 3. Một số phong tục trong những ngày Tết.

Ngày Tết Nguyên Đán có rất nhiều phong tục tập quán, tùy mỗi địa phương và tùy hoàn cảnh khác nhau. Ở đây, tôi liệt kê một vài phong tục chung nhất, có liên quan các bạn thiếu nhi và nhất là liên quan đến đời sống của người Kitô hữu chúng ta.

- Lau dọn nhà: Năm nào cũng vậy, cứ vào dịp Tết, nhà nào cũng được dọn dẹp, sửa sang và trang hoàng thật đẹp theo đúng không khí của ngày Tết. Tất cả các vật dụng trong nhà đều được lau chùi sạch sẽ theo đúng nghĩa năm mới cái gì cũng phải mới. Công việc này cần sự cộng tác của cả gia đình chứ không chỉ một người nào. Do đó, các bạn hãy cùng với cha mẹ, anh chị lau dọn nhà mình cho sạch đẹp nhé!

- Đi thăm viếng: Dân gian có câu “Mồng Một tết cha, Mồng Hai tết mẹ, Mồng Ba tết thầy” để nhắc nhở bốn phận đi thăm viếng nhau trong ngày Tết. Ngoài thăm thầy cô và bạn bè, là những đối tượng mà các bạn thích đi thăm viếng nhất, các bạn cũng nhớ nhắc cha mẹ dẫn mình đi thăm bà con cô bác, nhất

là vú bõ đỡ đầu, vì vú bõ là những người mà các bạn thường hay quên hoặc ngại đi thăm viếng nhất.

- Chúc tết và lì xì: Chúc tết hay mừng tuổi là những phong tục từ lâu đời với mong muốn những điều tốt lành nhất sẽ đến với mọi người. Theo lệ thường thì những ngày tết, con trẻ sẽ chúc tết người lớn. Người lớn cũng chúc lại con trẻ bằng một bao lì xì đi kèm với lời chúc hay ăn, chóng lớn. Tiền lì xì thường là những tờ tiền còn mới, vì người ta quan niệm rằng, năm mới cái gì cũng phải mới thì một năm sẽ gặp được nhiều điều may mắn.

- Đi lễ tết: Trong những ngày Tết, người Công Giáo thường đi tham dự Thánh Lễ, và ý chỉ cho những ngày lễ Tết như sau: Tối Giao Thừa là lễ giao thừa, tạ ơn cuối năm. Ngày Mồng Một Tết là lễ cầu bình an cho năm mới. Mồng Hai Tết là lễ kính nhớ tổ tiên, ông bà cha mẹ. Mồng Ba Tết là lễ thánh hóa công ăn việc làm. Như vậy, ngoài việc đi chơi với chúng bạn, các bạn đừng quên đi tham dự các Thánh Lễ trong các ngày lễ Tết nhé!

#### 4. Thể hiện lễ nghĩa trong những ngày Tết.

- Thể hiện sự tri ơn: Trước hết, chúng ta tri ơn Chúa qua việc sốt sắng tham dự các Thánh Lễ trong các ngày lễ Tết như đã nói ở trên. Thứ đến, chúng ta tri ơn các bậc tiền nhân qua việc cầu nguyện cho các ngài trong Thánh Lễ và khi viếng phần mộ của các ngài. Cuối cùng, chúng ta tri ơn ông bà cha mẹ và những người đã có công sinh dưỡng, dạy dỗ mình qua việc mừng tuổi, thăm viếng và chúc tết họ.

- Hãy là một người chủ nhà lịch sự: Tuổi còn nhỏ, có lẽ các bạn sẽ không phải tiếp khách như ông bà cha mẹ. Tuy nhiên, các bạn có thể giúp cho cha mẹ tiếp khách chu đáo bằng việc phụ giúp cha mẹ sửa soạn bàn nước. Đồng thời, các bạn cũng có thể làm cho khách vui lòng khi biết thưa hỏi khi khách đến nhà, và chào tạm biệt khi tiễn khách.

- Hãy là một người khách đáng yêu: Ngày tết, chắc chắn các bạn sẽ được cha mẹ dẫn đi thăm viếng. Khi đến bất kỳ nhà nào, các bạn hãy thể hiện mình là một trẻ đáng yêu, bằng cách chào thưa khi vào nhà hay khi ra về, nói chuyện lễ phép. Chắc chắn các bạn rất thích ăn bánh kẹo, nhưng đừng vì thế mà thích cái gì lấy cái nấy khi chưa được mời. Còn một điều nữa là các bạn đừng nên chạy lung tung như ở nhà của mình.

- Chúc tết và nhận lì xì: Tết là dịp để gửi những lời chúc tốt đẹp đến cho nhau. Các bạn chắc chắn sẽ phải nói lời chúc tết trước khi được nhận những bao lì xì. Vì vậy, các bạn hãy nhờ cha mẹ chỉ dạy cho cách chúc tết, để khi được mời nói lời chúc tết, các bạn không phải bối rối đến phát khóc. Nếu chưa được cha mẹ chỉ dạy, các bạn hãy nhớ quy tắc đơn giản như thế này: với ông bà lớn tuổi thì chúc “sống lâu trăm tuổi”, với những chú bác trung niên thì chúc “sức khỏe dồi dào”, với các anh chị thì chúc “trẻ đẹp, học giỏi”, với những người làm nghề buôn bán thì lời chúc “buôn may bán đắt”... Kèm theo những lời chúc là một thái độ cung kính, lễ phép. Đồng thời, khi nhận bao lì xì, các bạn đừng bao giờ mở ra xem trong ấy có bao nhiêu tiền khi không được đề nghị. Tiền lì xì là tiền may mắn nên rất bất lịch sự khi vạch ra xem có bao nhiêu trước mặt người lì xì.

5. Trên đây là một vài chia sẻ với ước mong giúp các bạn thiếu nhi hiểu rõ hơn ý nghĩa, các phong tục của Tết Nguyên Đán, cũng như biết thể hiện lễ nghĩa trong dịp tết. Để từ những điều hay lẽ phải, lễ nghĩa trong ngày Tết, các bạn sẽ biết ngoan ngoãn, lễ phép hơn; và điều đó cũng góp phần giúp các bạn hình thành nhân cách tốt cho mai ngày. Cầu chúc các bạn một cái Tết vui tươi, thật nhiều quà lì xì, và nhất là giống như Chúa Giêsu nơi mái nhà Nazareth: càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan và nhân đức.

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu



TRANG GIỚI TRẺ

## HIỂU NGƯỜI KHÁC

**D**ường như, trong cuộc sống thường khi tôi chỉ biết chăm chút cho cuộc sống của mình mà quên quan tâm đến người khác, quên mất cả việc hỏi thăm và thấu hiểu những người thân quen của mình. Tôi thấy mình đang đánh mất dần đi những giá trị đích thực của cuộc sống! Phải chăng, tôi sống quá nhanh và quá gấp gáp khiến cho mình không còn đủ thời gian để làm những việc nhỏ nhỏ như lắng nghe tâm sự của ai đó, an ủi bạn bè của mình khi họ gặp khó khăn!

Nhiều khi, chính vì sự vô tâm hờ hững của tôi đã khiến người khác mất đi niềm tin vào cuộc sống, tôi dường như quên mất

điều quan trọng này: Hãy hiểu người khác trước khi lên tiếng nhận xét hay góp ý họ!

Tâm lý chung của nhiều người là thường chê trách người khác khi họ phạm một sai lầm nào đó hay hành động của họ gây ra thiệt hại cho mình! Thật lòng mà nói: Họ cũng không muốn như vậy đâu, nhưng chỉ vì một quyết định sai lầm hay một phút bốc đồng khiến họ phải ân hận đầy thôi. Tôi cũng đã nhiều lần rơi vào tình trạng như vậy nên tôi hiểu cảm giác ấy.

Tôi không nên vội vàng trách móc hay phê phán người khác, nhưng cần tìm hiểu nguyên nhân của mọi việc. Lúc ấy, tôi sẽ có được cái nhìn chính xác về những việc đó! Tôi có thể đưa ra lời khuyên, hay nhận xét có tính xây dựng chứ không đơn thuần là những góp ý vô thưởng vô phạt!

Cũng giống như nếu tôi muốn giúp đỡ ai đó thì tôi cần cố gắng bước vào thế giới của họ. Nhiều lần tôi rất ngại nhận sự giúp đỡ của người khác vì sợ cảm giác mang ơn! Thế nên, tôi sẽ tìm hiểu thế giới nội tâm của họ để đưa ra những phương pháp giúp đỡ không đụng chạm vào lòng tự tôn của họ!

Nếu muốn giúp ai đó đỡ buồn và bớt cô đơn thì nên đến bên họ, lắng nghe tâm sự của họ. Tôi phải thận trọng và không cười vào những điều người khác nói, bởi vì sau tiếng cười ấy sẽ là khoảng trống không bao giờ có thể lấp đầy giữa tôi và họ. Họ sẽ không bao giờ cởi mở với tôi nữa, vì họ sợ tiếng cười tàn nhẫn lạnh lùng của tôi!

Nếu tôi muốn người khác hiểu mình thì tôi cũng cần cho họ cơ hội bước vào thế giới của tôi, chỉ như thế, tôi mới có thể trút được bầu tâm sự của mình!

Nói chuyện là cách nhanh nhất để hai tâm hồn gần gũi với nhau hơn, vì vậy, tôi nên trò chuyện và lắng nghe người khác nhiều hơn nữa, không tiêu tốn quá nhiều thời gian nhưng tôi sẽ đạt được nhiều điều hay-mới-lạ từ người khác.

Cuối cùng, tôi chúc bạn của tôi luôn có được cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc. Cầu xin cho cuộc sống của chúng ta luôn có người thấu hiểu và sẻ chia.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



**TRANG GIA ĐÌNH**

## **HY VỌNG VÀ ƯỚC MƠ**

Kính thưa Quý Bạn đọc,

Chia tay năm cũ, vũ trụ bước sang Năm Mới Dương Lịch với khao khát các gia đình hạnh phúc, đầy ắp tình yêu và niềm vui.

Đồng tình cùng ước mong này, tại Việt Nam các *Mục Tử* kêu gọi người Công Giáo suốt ba năm liền (2017-2019) “*đặc biệt lưu tâm đến đời sống gia đình*”.

Đang lúc Mùa Xuân của thế giới chứa chan rộn ràng dạt dào ý nghĩa đoàn tụ; cách riêng đối với người Kitô hữu, ngày đầu tiên



Niên Đại, trong khoảnh khắc thời gian thiêng liêng vốn gắn liền với Mẫu Nhiệm Nhập Thể Ngôi Hai Thiên Chúa làm người, Hội Thánh Công Giáo như muốn trao gửi nhân loại vào vòng tay Từ Mẫu của Đức Maria nhân ngày lễ Mẹ Thiên Chúa - Cầu cho nền hòa bình, cầu cho sự đầm ấm gia đình ...

Hơn nữa, tưởng cũng không thể bỏ quên, sự kiện quan trọng trong năm 2017, Giáo Hội toàn cầu mừng kỷ niệm *Bách Chu Niên* (1917-2017) Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, nước Bồ Đào Nha.

Bởi đó, giữa nhiều tầng ý nghĩa và lý do, *từng cá nhân* hay *gia đình* hãy cùng Mẹ Maria tiến bước vào Năm Mới với bao hy vọng và ước hẹn.

Hành trang lớn nhất cho những kẻ lữ hành, chính là tấm gương rạng ngời của Đức Trinh Nữ Maria được chứa đựng trong hai mươi (20) mẫu nhiệm Mân Côi.

\* Mẫu nhiệm *Năm sự Vui* cho thấy rõ ràng nhân đức khiêm nhường, vâng phục thánh ý Thiên Chúa và mến yêu cao độ của *Đức Nữ Vương Hòa Bình*.

\* Mẫu nhiệm *Năm sự Sáng* điểm tô bài học phục vụ tận tụy chẳng biết mệt mỏi xuất phát từ cung lòng quảng đại của *Người Mẹ Tuyệt Mỹ* trần gian.

\* Mẫu nhiệm *Năm sự Thương* nêu cao sự hy sinh hiệp thông trọn vẹn của *Người Nữ Tỳ Thiên Chúa*.

\* Mẫu nhiệm *Năm sự Mừng* diễn tả niềm tin mạnh mẽ sắt son nơi *E-và Mới* được đền đáp một cách cân xứng.

Trước tấm gương sáng lạng, chỉ có một không hai trên dương gian, nếu ai đã từng thầm mong nguyện ước có được một gia

đình tâm đầu ý hợp, thì tuyệt nhiên chính *họ* cũng như *từng thành viên* ở trong gia đình phải biết chiêm ngắm và bắt chước Thánh Mẫu Maria - Đức Mẹ Chúa Trời vun trồng và đắp xây những gì thật tốt đẹp cho gia đình mình.

Nguyện xin thánh ân Chúa không ngừng tưới gội trên các gia đình để tình yêu của họ dành cho nhau mãi luôn nồng thắm.

Lm. Đôminicô Nguyễn Khắc Xuyên



## TRANG GIÁO LÝ VIÊN

### TÌM HIỂU SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

#### Phần III: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG ĐỨC KITÔ

#### ĐIỀU RĂN THỨ VII: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC TRỘM CẮP

“Người không được trộm cắp” (Xh 20,15), điều răn thứ bảy dạy như thế. Điều răn này cấm “lấy hoặc giữ của cải của người khác cách bất công, hoặc làm thiệt hại của cải của họ bằng bất cứ cách nào” (GLHTCG số 2401).

Thế nhưng liệu có cái gọi là “quyền tư hữu chính đáng” không? Chủ nghĩa Marx và sự thể hiện của nó là Cộng sản đặt vấn đề về chính nền tảng của “quyền tư hữu chính đáng”. Thật vậy, họ phủ nhận quyền này; theo đó, tất cả tư hữu đều được “tập thể hoá”, nghĩa là tước đoạt rồi trao cho sở hữu tập thể. Dĩ nhiên, hậu quả thực tế của hệ ý thức này là bởi vì mọi sự thuộc về mọi người, cho nên mọi người đều rỗng rỗng rút cho mình.

Trong nền kinh tế kiệt quệ như trong các nước Cộng sản, trộm cắp trở thành một nhu cầu và một kỹ năng để sinh tồn. Đương nhiên lối sống này về lâu về dài sẽ tàn phá ý thức luân lý nơi người dân.

Ở một thái cực khác là thứ chủ nghĩa tư bản chủ trương muốn làm gì thì làm, thứ tư bản bị Thánh Gioan Phaolô II gọi là chủ nghĩa tư bản rừng rú, người ta coi tư hữu là tuyệt đối và cố gắng tách nó khỏi bất cứ bó buộc xã hội nào. Lợi nhuận trở thành tiêu chuẩn tối hậu, không quan tâm gì đến đặc tính cộng đồng của của cải, vật chất cũng như trí thức.

Giáo huấn xã hội Công giáo, vốn được phát triển như sự đáp ứng cuộc cách mạng kỹ nghệ, rõ ràng đã phủ nhận cả hai lập trường trên. Giáo huấn Công giáo bảo vệ quyền tự nhiên của con người là được có sở hữu riêng; nhưng giáo huấn đó cũng nhắc nhở rằng sở hữu của cải riêng không phải là quyền tuyệt đối, đúng hơn, nó có những giới hạn nội tại do chính bản tính của nó. Làm thế nào có thể nối kết hai quan điểm này: quyền tư hữu cá nhân, đồng thời bó buộc phải trả lại những của cải này cho cộng đồng?

Hướng giải quyết phát xuất từ một cội nguồn chung, đó là niềm tin vào Đấng Tạo Hoá. Ngài là cội nguồn của mọi sự (số 2402). Của cải trên trái đất được dành cho tất cả mọi người. Ngày nay chúng ta càng nhận thức rõ hơn về điều này vì ý thức rằng tất cả trái đất cùng chung một vận mệnh về môi trường. Không khí, nước uống, môi trường sống và môi sinh thiên nhiên, tất cả đều thuộc về mọi người và được trao phó cho mọi người. Hủy diệt hoặc làm ô nhiễm môi trường sẽ ảnh hưởng lên tất cả mọi

người. Do đó giáo huấn xã hội Công giáo nói đến “quyền chung hưởng của cải”: “Quyền chung hưởng của cải vẫn đứng hàng đầu, mặc dầu sự thăng tiến của công ích đòi hỏi phải tôn trọng sự tư hữu, quyền tư hữu và việc thực thi quyền này” (số 2403).

Quyền tư hữu không chống lại điều này như Thánh Gioan Phaolô II nói: “Trái đất không trở sinh hoa trái nếu không có sự cộng tác của con người với quà tặng của Thiên Chúa, nghĩa là nếu con người không làm việc. Chính qua lao động mà con người, bằng cách sử dụng trí tuệ và tự do của mình, đã thành công trong việc thống trị trái đất và làm cho nó trở thành ngôi nhà thích hợp. Bằng cách đó, con người biến một phần trái đất thành của mình, hiển nhiên là phần mà họ có được nhờ lao động; đây chính là nguồn cội của tư hữu cá nhân”. Tư hữu đó giúp cho mỗi người đáp ứng nhu cầu căn bản của mình cũng như chăm sóc cho gia đình mình, cho cộng đồng, cho những người cần giúp đỡ. Bất cứ điều gì tôi có được cách hợp pháp đều “thuộc về tôi”, nhưng điều đó cũng được ban cho tôi như một quà tặng. Trước mặt Thiên Chúa, chúng ta không phải là người sở hữu nhưng là quản lý. Và hi vọng chúng ta sẽ là những quản lý trung tín.

**DHY Christoph Schönborn**

Nguồn: [hdgmvietnam.org](http://hdgmvietnam.org)



## BÀI CA VỌNG CỔ

**T**ôi vượt biên một mình rồi định cư ở Pháp. Năm đó tôi mới 49 tuổi, vậy mà đi tìm việc làm, đến đâu người ta cũng chê là tôi già! Vì vậy, một hôm, khi chải tóc, tôi nhìn kỹ tôi trong gương. Tôi bỗng thấy ở đó có một người có vẻ quen nhưng thật ra thì rất lạ: mắt sâu, má hóp, mặt đầy nếp nhăn trên trán, ở đuôi mắt, ở khóe môi, mái tóc đã ngà bạc cắt tĩa thô sơ như tự tay cắt lấy. Từ bao lâu nay tôi không để ý, bây giờ soi gương vì bị chê già, tôi mới thấy rằng tôi của hồi trước “Cách mạng thành công” và tôi của bây giờ thật không giống nhau chút nào hết. Tôi già thiệt, già trước tuổi. Cho nên, tôi nhìn tôi không ra. Từ đó, mỗi ngày tôi... tập nhìn tôi một lần, nhìn kỹ, cho quen mắt!

Một người bạn làm việc lâu năm ở Côte d'Ivoire (Phi châu) hay tin tôi đã qua Pháp và vẫn còn thất nghiệp, bèn giới thiệu cho tôi Công ty Đường Mía của Nhà nước. Không biết anh ta nói thế nào mà họ nhận tôi ngay, còn gửi cho tôi vé máy bay nữa!

Xưa nay, tôi chưa từng quen một người da đen gốc Phi Châu nào hết. Và chỉ có vài khái niệm thô sơ về vùng Phi châu da đen như là: Ở đó nóng lắm, đất đai còn nhiều nơi hoang vu, dân chúng thì da đen thùi lùì, tối ngày chỉ thích võ trống, thích nhảy tưng tưng v.v. Vì vậy, tôi hơi ... ngán. Nhưng cuối cùng rồi tôi quyết định qua xứ da đen để làm việc, danh dự hơn là ở lại Pháp để thảng thảng vác mặt Việt Nam đi xin trợ cấp đầu nọ, đầu kia.

Nơi tôi làm việc tên là Borotou, một cái làng nằm cách thủ đô Abidjan gần 800km! Vùng này toàn là rừng là rừng. Không phải rừng rậm rì cây cao chón chỏ như ở Việt Nam. Rừng ở đây cây thấp lưa thưa, thấp thấp cỡ mười, mười lăm thước... coi khô khốc. Không có núi non, chỉ có một vài đồi trũng nhưng đồi không cao và trũng, không sâu...

Nhà nước phá rừng trồng mía... Ruộng mía ngút ngàn! Nằm ở trung tâm là khu nhà máy, khu cơ giới, khu hành chính, khu cư xá, v.v. nằm cách nhau cỡ vài cây số. Muốn về thủ đô Abidjan, phải lái xe hơi chạy theo đường mòn xuyên rừng gần ba chục cây số mới ra tới đường cái tráng nhựa. Từ đó, chạy đi Touba, một quận nhỏ với đông đảo dân cư. Từ đây, lấy máy bay Air Afrique về Abidjan, mỗi ngày chỉ có một chuyến. Phi trường Touba nhỏ xíu, chỉ có một nhà ga xây cất sơ sài và một phi đạo làm bằng đá đỏ, mỗi lần máy bay đáp lên đáp xuống là bụi bay ... đỏ trời!

Tôi hơi dài dòng ở đây để thấy tôi đi “đi làm lại cuộc đời” ở một nơi hoang vu hẻo lánh mà cảnh trí thì chẳng có gì hấp dẫn hết! Thêm vào đó, tôi là người Á Đông duy nhất làm việc chung với Tây trắng (chỉ có năm người) và Tây đen (đông vô số kể).

Ở đây, thiên hạ gọi tôi là “le chinois” – thằng Tàu. Suốt ngày, suốt tháng tôi chỉ nói có tiếng Pháp. Cho nên, lâu lâu thêm quá, tôi soi gương rồi... nói chuyện với tôi bằng tiếng Việt, trông giống như thằng khùng! Chưa bao giờ tôi thấy tôi cô đơn bằng những lúc tôi đối diện tôi trong gương như vậy.

Một hôm, sau hơn tám tháng “ở rừng”, tôi được gọi về Abidjan để họp (đây là lần đầu tiên được về thủ đô!) Anh tài xế đen đưa tôi ra Touba. Chúng tôi đến phi trường lối một giờ trưa. Sau khi phụ tôi gửi hành lý, anh tài xế nói:

– Tôi ra ngủ trưa ở trong xe. Chừng Patron (ông chủ) đi được rồi, tôi mới về.

Ở xứ đen, họ dùng từ “Patron” để gọi ông chủ, ông xếp, người có địa vị, có tiền, người mà họ nể nang, v.v. Nghe quen rồi, chẳng có gì chói lố tai hết! Tôi nói:

– Về đi! Đâu cần phải đợi!

Hắn nhăn răng cười, đưa hàm răng trắng tốt:

– Tại Patron không biết chớ ở đây, lâu lâu họ lại hủy chuyến bay vào giờ chót, nói tại máy bay ăn-banh (en panne) ở đâu đó. Máy bay cũng như xe hơi vậy, ai biết lúc nào nó nằm đường.

Rồi hắn đi ra xe.

Tôi ngồi xuống một phô-tơ, nhìn quanh, hành khách khá đông. Nhiều người ngồi với một số hành lý như thùng cạc-tông, bao bì, va-ly, v.v. Không phải họ không biết gửi hành lý, nhưng vì những gì họ đã gửi đã đủ số ký-lô dành cho mỗi hành khách, nên số còn lại họ... xách tay, cho dầu là vừa nhiều món vừa nặng, vừa cồng kềnh!

Không khí nóng bức. Mấy cái quạt trần quay vù vù, cộng thêm mấy cây quạt đứng xoay qua xoay lại, vậy mà cũng không đủ mát. Thiên hạ ngủ gà ngủ gật, tôi cũng ngã người trên lưng ghế, lim dim...

Trong lúc tôi thiu thiu ngủ thì loáng thoáng nghe có ai ca vọng cổ. Tôi mở mắt nhìn quanh rồi thở dài, nghĩ: “Tại mình nhớ quê hương xứ sở quá nên trong đầu nghe ca như vậy.” Rồi lại nhắm mắt lim dim... Lại nghe vọng cổ nữa. Mà lần này nghe rõ câu ngân nga trước khi “xuống hò”:

“Mấy nếp nhà tranh ẩn mình sau hàng tre rũ bóng... đang vươn lên ngọn khói... á... lam... à... chiều....”

Đúng rồi! Không phải ở trong đầu tôi, mà rõ ràng có ai ca vọng cổ ngòi kia. Tôi nhìn ra hướng đó, thấy xa xa dưới lùm cây dại có một người đen nằm võng. Và chỉ có người đó thôi. Lạ quá! Người đen đâu có nằm võng. Tập quán của họ là nằm một loại ghế dài bằng gỗ cong cong. Ngay như loại ghế bố thường thấy nằm dưới mấy cây dù to ở bãi biển... họ cũng ít dùng nữa.

Tò mò, tôi bước ra đi về hướng đó để xem là ai vừa ca vọng cổ lại vừa nằm võng dong đưa. Thì ra là một anh đen còn trẻ, còn cái võng là cái võng nhà binh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa hồi xưa.

Tôi nói bằng tiếng Pháp:

– Bonjour!



Anh ngừng ca, ngồi dậy nhìn tôi mỉm cười, rồi cũng nói “Bonjour”. Tôi hỏi, vẫn bằng tiếng Pháp:

– Anh hát cái gì vậy?

Hắn đứng lên, vừa bước về phía tôi vừa trả lời bằng tiếng Pháp:

– Một bài ca của Việt Nam. Còn ông? Có phải ông là “le chinois” làm việc cho hãng đường ở Borotou không?

Tôi trả lời, vẫn bằng tiếng Pháp:

– Đúng và sai! Đúng là tôi làm việc ở Borotou. Còn sai là vì tôi không phải là người Tàu. Tôi là người Việt Nam.

Bỗng hắn trợn mắt có vẻ vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ, rồi bật ra bằng tiếng Việt, giọng đặc sệt miền Nam, chẳng có một chút lơ lớ:

– Trời ơi! ... Bác là người Việt Nam hả?

Rồi hắn vỗ lên ngực:

– Con cũng là người Việt Nam nè!

Thiếu chút nữa là tôi bật cười. Nhưng tôi kiềm lại kịp, khi tôi nhìn gương mặt rạng rỡ vì sung sướng của hắn. Rồi tôi bỗng nghe một xúc động dâng tràn lên cổ.

Thân đã lưu vong, lại “trôi sông lạc chợ” đến cái xứ “khí ho cò gáy” này mà gặp được một người biết nói tiếng Việt Nam và biết nhận mình là người Việt Nam, dù là một người đen, sao thấy quý vô cùng. Hình ảnh của quê hương như đang ngời lên trước mặt.

Tôi bước tới bắt tay hắn. Hắn bắt tay tôi bằng cả hai bàn tay, vừa lắc vừa nói huyền thuyên:

– Trời ơi! ... Con mừng quá! Mừng quá! Trời ơi!... Bác biết không? Bao nhiêu năm nay con thèm gặp người Việt để nói chuyện cho đã. Bây giờ gặp bác, thiệt... con mừng “hết lớn” bác à!

Rồi hắn kéo tôi lại võng:

– Bác nằm đi! Nằm đi!

Hắn lại đóng gạch “bờ-lốc” gần đấy lấy hai ba viên kê bên cạnh võng rồi ngời lên đó, miệng vẫn không ngừng nói:

– Con nghe thiên hạ nói ở Borotou có một người Tàu. Con đâu dè là bác. Nếu biết vậy, con đã phóng Honda vô trồng kiếm bác rồi! Đâu được tới bây giờ.

Hắn móc gói thuốc, rồi mời tôi:

– Mời bác hút với con một điếu.

Hắn đưa gói thuốc về phía tôi, mời bằng hai tay. Một cử chỉ mà từ lâu tôi không còn nhìn thấy. Một cử chỉ nói lên sự kính trọng người trưởng thượng. Tôi thấy ở đó một “cái gì” rất Việt Nam.

Tôi rút điếu thuốc để lên môi. Hắn chẹt quẹt máy, đưa ngọn lửa lên đầu điếu thuốc, một tay che che như trời đang có gió. Tôi bật thuốc rồi ngạc nhiên nhìn xuống cái quẹt máy. Hắn nhăn răng cười:

– Bộ bác nhìn ra nó rồi hả?

Tôi vừa nhả khói thuốc vừa gạt đầu. Đó là loại quẹt máy Việt Nam, nho nhỏ, dẹp lép, đầu đít có nét cong cong. Muốn quẹt phải lấy hẳn cái nắp ra chớ nó không dính vào thân ống quẹt bằng một bản lề nhỏ như những quẹt máy ngoại quốc. Hắn cầm ống quẹt, vừa lật qua lật lại vừa nhìn một cách triu mến:

– Của ông ngoại con cho đó! Ông cho hồi ông còn sống lận.

Rồi hắn bật cười:

– Hồi đó ông gọi con bằng “Thằng Lọ Nồi”.

Ngừng một chút rồi tiếp:

– Vậy mà ông thương con lắm à bác!

Hắn đốt điếu thuốc, hít một hơi dài rồi nhả khói ra từ từ. Nhìn cách nhả khói của hắn, tôi biết hắn đang sống lại bằng nhiều kỷ niệm. Tôi nói:

- Vậy là cháu lai Việt Nam à?
- Dạ. Má con quê ở Nha Trang.
- Rồi má cháu bây giờ ở đâu?

Giọng của hắn như nghẹn lại:

- Má con chết rồi. Chết ở Nha Trang hồi năm 1975.
- Còn ba của cháu?
- Ông hiện ở Paris. Tụi này nhờ có dân Tây nên sau 1975 được hồi hương. Con đi quân dịch cho Pháp xong rồi, về đây ở với bà nội. Con sanh ra và lớn lên ở Sài Gòn, về đây, buồn thúi ruột thúi gan luôn!

Tôi nhìn hắn một lúc, cố tìm ra một nét Việt Nam trên con người hắn. Thật tình, hắn không có nét gì lai hết. Hắn lớn con, nước da không đến nổi đen thùi lùì như phần đông dân chúng ở xứ này, nhưng vẫn không có được cái màu cà phê lợt lợt để thấy có chút gì khác. Tóc xoắn sát da đầu, mắt lồi, môi dày. Tôi chột nói, nói một cách máy móc:

- Thấy cháu chẳng có lai chút nào hết!

Hắn nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng nghiêm trang:

– Có chớ bác. Con có lai chớ bác.

Hắn xòe hai bàn tay đưa ra phía trước, lật qua lật lại:

– Bên nội của con là nằm ở bên ngoài này đây nè.

Rồi hắn để một tay lên ngực, vỗ nhẹ về phía trái tim: Còn bên ngoài nó nằm ở bên trong. Ở đây, ở đây nè bác.

Bỗng giọng hắn nghẹn lại:

– Con lai Việt Nam chớ bác!

Trong khoảnh khắc, tôi xúc động đến quên mất màu da đen của hắn, mà chỉ thấy trước mặt một thanh niên Việt Nam, Việt Nam từ cử chỉ tới lời lẽ nói năng. Tôi vỗ nhẹ lên vai hắn mấy cái, gật đầu nói:

– Ờ... Bác thấy. Bây giờ thì bác thấy.

Hắn mỉm cười:

– Ở đây, người ta nói con không giống ai hết, bởi vì con hành động cư xử, nói năng không giống họ. Bà nội con cũng nói như vậy nữa! Còn con thì mỗi lần con nhìn trong kiếng, con vẫn nhận ra con là người Việt Nam. Bác coi có khổ không?

Rồi nó nhìn tôi, một chút trù mến dâng lên trong ánh mắt:

– Bây giờ con gặp bác rồi, con thấy không còn cô đơn nữa. Gặp một người mình, ở cái xó xa xôi hẻo lánh này, thiệt là trời còn thương con quá!

Tôi im lặng nghe hắn nói, nhìn hắn nói mà có cảm tưởng như hắn đang nói cho cả hai: cho hắn và cho tôi. Bởi vì cả hai cùng một tâm trạng.

Hắn vẫn nói, như hắn thèm nói từ lâu:

– Nhớ Sài Gòn quá nên con hay ca vọng cổ cho đỡ buồn. Hồi này bác lại đây là lúc con đang ca bài “Đường Về Quê Ngoại” đó bác.

– Bác không biết ca, nhưng bác rất thích nghe vọng cổ.

Giọng nói hắn bỗng như hăng lên:

– Vọng cổ là cái chất của miền Nam mà bác. Nó không có lai Âu, lai Á gì hết. Nó có cái hồn Việt Nam cũng như cá kho tộ, tô canh chua. Bác thấy không? Bởi vậy, không có gì nhắc cho con nhớ Việt Nam bằng bài ca vọng cổ hết.

– Bác cũng vậy.

Tôi nói mà thâm phục sự hiểu biết của hắn. Và tôi thấy rất vui mừng có một người như vậy để chuyện trò từ đây về sau.

Có tiếng máy bay đang đánh một vòng trên trời. Chúng tôi cùng đứng lên, hấn nói:

– Nó tới rồi đó. Con phải sửa soạn xe trắc-tơ và rờ-mọt để lấy hành lý. Con làm việc cho hãng Air Afrique, bác à.

Rồi hấn nắm tay tôi lắc mạnh:

– Thôi, bác đi mạnh giỏi. Con tên là Jean. Ở đây ai cũng biết “Jean le Vietnamien” hết. Chừng về bác ghé con chơi, ghen.

Bỗng, hấn ôm chầm lấy tôi siết nhẹ rồi giữ như vậy không biết bao nhiêu lâu. Tôi nghe giọng hấn lạc đi:

– Ghé con nghe bác... Ghé con...!

Tôi không còn nói được gì hết. Chỉ vừa gật đầu vừa vỗ vỗ vào lưng hấn như vỗ lưng một người con.

Khi hấn buông tôi ra, tôi thấy hai má của hấn ướt nước mắt. Tôi quay đi, lồm lũi bước nhanh nhanh về nhà ga mà nghĩ thương cho “thằng Jean le Vietnamien”. Hồi nãy nó ôm tôi, có lẽ nó đã tưởng tượng như là nó đang ôm lại được một góc trời quê mẹ.

Trên máy bay, tôi miên man nghĩ đến “thằng Jean”, rồi tự hứa sẽ gặp lại nó thường. Để cho nó bớt cô đơn. Và cũng để cho tôi bớt cô đơn nữa!

Bây giờ, viết lại chuyện “thằng Jean” mà tôi tự hỏi: “Trong vô số người Việt Nam lưu vong hôm nay, còn được bao nhiêu người khi nhìn trong gương vẫn nhận ra mình là người Việt Nam? Và có được bao nhiêu người còn mang trong lòng bài ca vọng cổ, để thấy hình ảnh quê hương vẫn còn nguyên trong đó?” Anh là ai?

Tiểu Tử



## HỎI ĐÁP MỤC VỤ

### Giải Đáp Phụng Vụ:

#### Lời Nguyện Tín Hữu Được Kết Thúc Như Thế Nào?

*Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.*

**Hỏi:** Tôi có ấn tượng rằng linh mục 'có thể' thêm một lời cầu nguyện vào lúc kết thúc Lời Nguyện Tín hữu, nhưng chữ đó không bắt buộc phải làm như vậy. Trong giáo xứ của tôi, sau khi thầyphó tế kết thúc Lời nguyện, cha xứ chỉ đọc thêm "Oremus" (chúng ta hãy cầu nguyện). Thưa cha, như thế đã là đầy đủ cho Lời nguyện tín hữu chưa? – C. C., Washington, DC, Hoa Kỳ.



**Đáp:** Chủ đề này đã được giải quyết khá tốt trong Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, Số 69-71, vốn nói như sau:

"69. Trong lời nguyện cho mọi người, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, chính dân Chúa, sau khi tiếp nhận trong đức tin, đáp lại Lời Chúa và thực thi chức tư tế do phép rửa của mình mà cầu cho hết mọi người. Lời nguyện này thường nên thực hiện trong các Thánh Lễ có giáo dân tham dự, để họ cầu cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp đủ thứ khó khăn, cho hết mọi người và cho toàn thế giới được ơn cứu độ.

"70. Thứ tự những ý nguyện thường là:

- a. Cho các nhu cầu của Hội Thánh;
- b. Cho các người trong chính quyền và cho toàn thế giới được an bình;
- c. Cho các người đang gặp bất cứ khó khăn nào;
- d. Cho cộng đoàn địa phương.

Nhưng trong một buổi lễ cử hành đặc biệt nào đó, như là Thêm Sức, Hôn Phối, An Táng, thì thứ tự ý nguyện có thể dành ưu tiên cho trường hợp đặc biệt đó.

"71. Chính vị chủ tế điều khiển việc cầu nguyện từ ghế. Ngài vẫn tất mời tín hữu cầu nguyện và đọc lời nguyện để kết thúc. Các ý nguyện nêu ra cần phải chừng mực, được soạn thảo với sự tự do khôn ngoan và ngắn gọn, diễn tả lời nguyện của toàn thể cộng đoàn.

Thầy phó tế, hoặc một ca viên, hay độc viên hay một giáo dân khác xướng các ý nguyện từ giảng đài hay một nơi nào khác xứng hợp.

Còn toàn thể cộng đoàn đứng biểu lộ lời nguyện của mình, hoặc bằng những lời kêu cầu chung sau mỗi ý nguyện được xướng lên, hoặc bằng cách cầu nguyện trong thinh lặng" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Từ những gì được nói trong số 71, rõ ràng là linh mục cần kết thúc Lời Nguyện Tín hữu với một lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện này được đọc, với linh mục giang tay ra, cũng như khi ngài đọc các kinh nguyện khác mà ngài chủ trì. Một trường hợp đặc biệt, mà Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma không nói rõ ràng, phát sinh khi Giờ Kinh Sáng hoặc Giờ Kinh Chiều của các Giờ Kinh Phụng Vụ được kết hợp với Thánh lễ vào một ngày trong tuần. Trong những dịp như vậy, được phép thay thế Lời nguyện Tín hữu với các lời cầu trong Kinh Sáng và Kinh Chiều (xem số 94 của Văn kiện trình bày và qui định Các Giờ Kinh Phụng vụ). Khi Giờ Kinh được đọc riêng riêng biệt, các lời cầu được đọc trước lời nguyện kết thúc, vốn thường trùng với Lời nguyện đầu lễ của Thánh Lễ trong ngày. Khi được sử dụng trong Thánh lễ, Lời nguyện này đã được công bố trước các bài đọc, và vì vậy linh mục nên công bố một lời cầu nguyện thích hợp khác, hoặc kết thúc với một công thức chung đơn giản,

chẳng hạn "Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con". Vấn đề thường không phát sinh vào ngày Chúa nhật và ngày lễ trọng, bởi vì, trong khi Giờ Kinh có thể được kết hợp vào Thánh lễ, Lời nguyện tín hữu có thể không được thay thế bởi các lời cầu của Giờ Kinh.

*Hỏi: Xin cha nói rõ hơn về các khía cạnh của Lời Nguyện Tín hữu.*

Đáp: Trước khi trả lời, tôi cần nêu ra rằng, mặc dù hình thức Lời nguyện này có nguồn gốc rất xa xưa, hình thức hiện tại của nó là khá mới trong thực hành phụng vụ, và do đó không có qui chế truyền thống liên quan đến thực hành của nó. Như một hệ quả, một số tập tục hơi khác nhau đã phát sinh, và thật là không dễ để nói tập tục này là đúng hơn so với tập tục khác.

Ngoài các qui định được trích dẫn trong câu trả lời ở trên, chúng ta có thể nói rằng một qui tắc ngón tay cái (qui tắc kinh nghiệm) là rằng các lời cầu nên được hướng dẫn bởi cảm thức chung, phải rõ ràng và ngắn gọn, diễn đạt bằng từ ngữ tổng quát, và không nên có quá nhiều lời cầu.

*Hỏi: Một số độc giả hỏi liệu các tín hữu được mời đưa ra lời cầu bộc phát từ hàng ghế của mình chẳng.*

Đáp: Trong khi không có qui định cấm điều này, tôi nghĩ rằng đây là một thực hành được dành tốt nhất cho một nhóm nhỏ, vì họ đã có kinh nghiệm cần thiết để đưa ra các lời cầu thích hợp. Các nhóm nhỏ như vậy có thể là những người thường xuyên tham dự Thánh Lễ hàng ngày, các cộng đồng tu sĩ, và các nhóm cầu nguyện.

Nhưng điều này nên tránh cách khôn ngoan tại một Thánh Lễ Chúa Nhật ở giáo xứ, vì số lượng lời cầu có thể dễ dàng tăng cao, hoặc nội dung lời cầu có thể là quá cá nhân, bị xuyên tạc bằng lời nói hoặc có tính chính trị. Thậm chí chúng có thể tạo ra không ít phiền toái, nếu một số người cùng có xu hướng thống trị các lời cầu "tự phát" từ tuần này đến tuần khác.

*Hỏi: Một số độc giả khác hỏi về thói quen đọc kinh Kính Mừng trong Lời nguyện tín hữu.*

Đáp: Trong khi sự thực hành này là không phổ quát, nó dường như có nguồn gốc từ sự thực hành phụng vụ của các nước nói tiếng Anh, từ trước Công Đồng Chung Vatican II. Một độc giả cho biết rằng hiện có một tài liệu cản trở sự thực hành này, nhưng tôi không thể tìm thấy tài liệu ấy. Tôi chỉ nói rằng, do chưa có một sự can thiệp có thẩm quyền, việc thực hành này có thể tiếp tục ở những nơi mà nó đã quen thực hiện.

Các phản bác cho việc sử dụng Kinh Kính Mừng thường được dựa trên nguyên tắc rằng, các lời nguyện phụng vụ là thực tế

luôn hướng về Chúa Cha, và rất ít dịp hướng về Chúa Con.

Tuy nhiên, khi kinh Kính Mừng được sử dụng trong Lời Nguyện Tín hữu, Đức Bà không được cầu xin trực tiếp, nhưng thường được kêu cầu như một Đấng trung gian, để Ngài dâng lời cầu của chúng ta lên Chúa Cha, trong bối cảnh của sự hiệp thông các thánh.

Sự kêu cầu này chắc chắn là không cần thiết từ quan điểm phụng vụ, và tốt hơn không đưa nó vào nơi nó không tồn tại. Tuy nhiên, tôi không tin rằng sự thực hành này cần phải được cấm đoán, ở nơi nó đã được thành lập.

Cuối cùng một linh mục Ireland hỏi liệu chủ tế có thể có lời cầu đặc biệt chẳng, chẳng hạn cho linh hồn mà Thánh lễ đang cầu nguyện cho, và chính ngài đọc chứ không phải thầy phó tế hoặc một người khác đọc. Tôi sẽ nói rằng điều này có thể được thực hiện vì lý do mục vụ tốt, cũng như linh mục cũng có thể đưa ra một lời cầu đặc biệt, mà ngài tin là có trong tâm trí ngài vào thời điểm đó.

Nguồn: Zenit.org 18-10 và 1-11-2005

Nguyễn Trọng Đa dịch



## CHÚA NHẬT II THƯỜNG NIÊN ĐÂY CHIÊN THIÊN CHÚA

*Ga 1, 29 – 34*

Lời giới thiệu rất quan trọng của Gioan Tẩy giả về Chúa Giêsu với dân chúng: *“Đây Chiên Thiên Chúa. Đây Đấng xoá tội trần gian”*. Câu nói này nhắc đến hình ảnh một con chiên trong lịch sử của dân Do thái; họ thường sát tế chiên trong đền thờ Giêrusalem nhất là trong dịp lễ Vượt qua.

Chiên là một con vật trong tập tục lễ vượt qua của người Do thái. Họ lấy bó hương thảo nhúng vào máu chiên và bôi lên khung cửa trong ý nghĩa nhờ máu chiên, họ thoát khỏi tội lỗi, thoát khỏi sự thù nghịch cùng Thiên Chúa. Đối với dân Do thái, con chiên vượt qua là hình bóng Đấng cứu thế như ngôn sứ Isaia đã loan báo: *“chính các bệnh tật của chúng tôi, Ngài đã vác. Ngài đã bị đâm vì những phản nghịch của chúng tôi. Vì tội vạ của chúng tôi, Ngài đã bị nghiền nát... Ngài đã chịu đựng, không mở miệng, như con chiên dẫn đến lò sát sinh...Thiên Chúa đã ái mộ Ngài, đã phục sinh Đấng đã làm lễ hy sinh tạ tội. Ngài đã được trường sinh bất tử”(Is 53, 4-5.7)*. Đấng trường sinh bất tử đó, Gioan đã cam đoan thêm rằng "chính Người là Con Thiên Chúa".

Ý nghĩa về hình ảnh con chiên trong thời xa xưa của dân Do thái, nay được Gioan Tiên hô giới thiệu và làm sáng tỏ nơi Đức Giêsu. Đây là Chiên Thiên Chúa - tượng trưng cho sự giải thoát, lễ sinh đem lại ơn cứu độ cho nhân loại. Nếu xưa kia

hình ảnh bao nhiêu con chiên khác chỉ là sự tượng trưng, tiên báo cho sự giải thoát khỏi tội lỗi, thì nay điều ấy được thực hiện nơi Đức Giêsu là con chiên vô tội. Nếu xưa kia bao con chiên là những con vật đã bị giết trong các nghi lễ cũ mà không có sức xoá tội thiên hạ, thì nay chỉ cần một con chiên duy nhất bị giết mà cả nhân loại được ơn tha tội. Con chiên đó là Đức Giêsu Đấng gánh tội thiên hạ.

Con chiên là dấu chỉ của sự hiền lành, chấp nhận hiến tế trong tư thế thanh thoát, khôn ngoan. Đức Giêsu là đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng đã bộc lộ rõ ràng tính này trong cuộc thương khó của Ngài. Khi bị tra tấn, xỉ nhục đã không phản đối, kêu ca, trách móc ai điều gì. Con Chiên Thiên Chúa là như vậy.

Có khi chúng ta lại hay suy nghĩ Chúa Giêsu xoá tội trần gian thì phải tỏ ra bằng uy quyền, sức mạnh để xoá bỏ, tấn công, dẹp tội ác mới đúng chứ. Đó là phương án của loài người. Còn phương án của Thiên Chúa là sự thinh lặng chịu đựng, đón nhận tất cả, vậy mới gọi là đấng gánh tội thiên hạ. Chúa Giêsu giống chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi cho nên Ngài đã cảm nghiệm được thế nào là những nỗi đau đớn trong bệnh tật, nỗi dằn vặt của tội lỗi, những giới hạn trong thân phận làm người; vì thế, Ngài sẵn sàng mang lấy tất cả thay cho chúng ta để cứu độ hết từng người. Đúng như lời thánh Phaolô đã viết một câu rất kinh khủng rằng: *"Đấng chẳng hề biết tội là gì thì Thiên Chúa đã làm cho Ngài thành tội vì chúng ta"*.

Ngày nay, dường như người ta không muốn chấp nhận một Đấng cứu thế phải chịu những giới hạn của con người, nhất là

tội lỗi. Người ta quên rằng nếu Đấng cứu thế không đón nhận những giới hạn ấy thì làm sao chúng ta được cứu rỗi. Người ta quên rằng Đấng cứu thế không phải là một vị thần ở trên mây trên gió mà là một con người thật sự đã đi vào từng chi tiết, góc ngách trong cuộc sống.

Vì danh hiệu và sứ mệnh là Chiên Thiên Chúa, đáng xoá bỏ tội trần gian quan trọng, cao cả như thế nên thánh Gioan tiên hô đã dám mình chứng bằng cả cuộc sống qua những lời rao giảng, việc làm và giá máu của mình. Ông đã bị vua Hêrôđê chém đầu vì ông đã trung thành với sứ mệnh làm chứng về Đấng cứu thế. Ông đã chịu tử vì đạo, bị sát tế như con chiên noi gương đáng là Chiên Thiên Chúa cũng sẽ bị người ta giết sau này.

Quả thật, lời giới thiệu "*đây là Chiên Thiên Chúa*" của Gioan đã gắn bó với ông suốt cuộc đời cho đến giờ phút chót. Ông cương quyết bảo vệ sứ mệnh và lời cam đoan của mình là chân lý vĩnh cửu tuyệt đối, có giá trị cứu rỗi đời đời. Điều này gợi ý cho mỗi người kitô hữu chúng ta bài học đắt giá về sứ mệnh của mình là người giới thiệu và minh chứng về Chúa Giêsu cho người khác. Liệu chúng ta có trung thành, can đảm như Gioan không? Lời nói có đi đôi với việc làm không? Có khi chúng ta chỉ biết giới thiệu một cách lý thuyết về Đấng cứu thế cho người khác rồi bỏ đấy không kèm theo những hành động, hy sinh cho nên không hấp dẫn được ai.

Trong mỗi thánh lễ, Giáo Hội không ngừng lặp lại lời của thánh Gioan giới thiệu Chúa Giêsu cho chúng ta trước khi rước lễ "*Đây Chiên Thiên Chúa, đây đáng xoá tội trần gian...*".



Điều đó nói lên sứ mệnh của Giáo Hội tiếp tục nơi thánh Gioan và được nối dài mãi nơi mỗi Kitô hữu. Phải tích cực, ra sức giới thiệu Chúa Giêsu cho mọi người, mọi nơi, mọi thời, mọi tôn giáo biết để họ được hạnh phúc, được cứu độ.

Chúng ta cũng được gọi là những con chiên của Thiên Chúa, nghĩa là tất cả đều phải phác họa lại hình ảnh Đức Giêsu nơi chúng ta. Tức là cũng phải trở thành những người biết gánh vác, đón nhận những đau khổ, bệnh tật, giới hạn và tội lỗi của người khác làm của mình. Đặc biệt càng là những người sống gần gũi với mình thì càng phải tập đón nhận những điều này một cách chu đáo hơn thì mới cứu độ được nhau, mới làm cho nhau bình an, hạnh phúc.

Giữa vợ với chồng, cha mẹ với con cái, anh chị em với nhau...nếu không gánh đỡ cho nhau bằng những giới hạn thân phận làm người như sự khác biệt về tính tình, văn hoá, cách sống, sắc đẹp và cả mùi vị nữa! Thì không thể sống với nhau và chết cho nhau được; không thể làm chứng cho Đấng cứu thế gánh tội thiên hạ được.

Nếu như Gioan tiền hô đã trung thành với lời cam đoan của mình thì mỗi người Công Giáo chúng ta cũng thế. Chúng ta nghĩ sao về bao nhiêu lời cam đoan, thề hứa khác? Có những người thề hứa trước tổ quốc, đồng bào hiến thân để phục vụ đất nước, đồng bào đã bị phản bội chỉ vì vinh thân phì gia. Có những người ngày thành hôn thề hứa trước bàn thờ rất long trọng, quyết liệt nhưng chẳng được mấy tháng mấy năm đã thay lòng đổi dạ. Biết bao lần chúng ta quyết tâm cải thiện đời sống, hứa từ bỏ tội lỗi, dứt khoát với tính mê nết xấu đi xưng

tội nhưng được mấy ngày lại quên. Biết bao lần chúng ta từ bỏ ma quỷ, tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa nhưng lại coi thường, bỏ bê vì chạy theo những đam mê của cải, ăn chơi tội lỗi.

Mỗi lần rước Đấng là Chiên Thiên Chúa ngự vào lòng mình là chúng ta nhận lấy sứ mệnh làm chứng cho Ngài bằng cả cuộc sống và phải làm cho hình ảnh Chiên Thiên Chúa sáng ngời trong cuộc đời của mỗi người.

*Phêrô Nguyễn Thanh Phong*



## CHÚA NHẬT III THƯỜNG NIÊN TỪ BỎ

*Mt 4, 12 - 17*

Nếu phân tích việc kêu gọi của Đức Giêsu, ta thấy Thánh sử Máttêu đã sử dụng thể văn kêu gọi đã được sử dụng trong phần Cựu Ước, chẳng hạn việc kêu gọi ngôn sứ Êlia, Êlisê. Trình thuật này không nhắc đến cũng như không hề quan tâm đến khía cạnh tâm lý nhằm làm nổi bật đến lời kêu gọi của vị tôn sư, và việc đáp trả đầy gắn bó và tin tưởng của các môn đồ. Chỉ cần một lời bảo: *"Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh trở thành lưới người như lưới cá"*. Cũng thế, người môn đệ lý tưởng, kể từ bỏ mọi sự không chút do dự, không một lời biện bạch, mà tuyệt đối tin theo và nhanh chóng đáp trả, được thể hiện qua hai chữ **"lập tức"**. Nhưng để trở thành một môn đệ lý tưởng, trở thành *"ngư phủ bắt người"*, nghĩa là thành kẻ rao giảng và chứng nhân nước trời. Chúa Giêsu đòi hỏi các môn đệ tương lai trước tiên phải biết hy sinh **từ bỏ**.

Điều nổi bật nhất nơi các môn đệ được Chúa kêu gọi đó là sự **từ bỏ**, được thể hiện qua việc đáp trả của các môn đệ. Sau khi nghe Đức Giêsu kêu gọi hai môn đệ Phêrô và Anrê *"đang quang chài"* lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người. Cũng thế, ông Giacôbê và Gioan đang vá lưới với cha cũng lập tức bỏ thuyền, bỏ cha lại mà đi theo Người. Chúng ta dễ dàng thấy được các tông đồ không những chỉ từ bỏ vật chất, mà còn từ bỏ cả bản thân từ bỏ cả tình cảm.

Trong một xã hội văn minh vật chất, sống một nếp sống chỉ biết hưởng thụ, làm cho con người chỉ còn biết mình chỉ còn biết chủ nghĩa cá nhân, biết phung phí tiền bạc như nước mà

không bao giờ màng đến hay quan tâm đến nhu cầu của tha nhân. Một nền văn minh hưởng thụ đó được đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gọi là "**nền văn minh sự chết**". Thử hỏi nền văn minh như thế sẽ đưa con người đến đâu, bao nhiêu người dám từ bỏ để nghe theo tiếng Chúa gọi mà quảng đại hy sinh cho lý tưởng cao cả như các tông đồ xưa. Các ngài cũng có nghề nghiệp, có người thân, và có người còn có cả gia đình vợ con...nhưng sau khi nghe tiếng Đức Giêsu gọi các ngài đã "**Lập tức**" từ bỏ để đi theo Người, không cần một điều kiện, không cần một đòi hỏi. Một điều thật hay là khi đáp trả tiếng Chúa gọi các ngài vẫn chưa biết Đức Giêsu là ai, nhưng nếu có cái nhìn sâu xa chúng ta sẽ thấy họ bị thúc đẩy bởi mãnh lực thốt ra từ lời nói của Đức Giêsu, làm họ không thể cưỡng lại được. Đó chính là động lực Thánh Thần cùng nỗ lực bản thân đã biến đổi các ông từ "*ngư phủ lưới cá*" thành "*ngư phủ lưới người*".

Khi nói đến sự từ bỏ bản thân, thì người ta cứ nghĩ mình đã hy sinh cho một lý tưởng cao cả lắm, mình đã dâng cho Chúa nhiều lắm... Thật ra, đó chính là ảo tưởng, vì những gì chúng ta đang có là của Chúa. Thử nghĩ xem, cuộc sống này, thời gian này, vật chất này... tất cả đều do Chúa ban mà có. Nếu chúng ta có hiến thân mình là chúng cũng chỉ là trả lại cho Chúa mà thôi, hay nói đúng hơn từ bỏ là dâng hiến lại cho Chúa những gì thuộc về Ngài mà từ trước đến giờ ta cứ ngỡ là thuộc về mình, mà vô tình hay cố ý chúng ta đã giữ lại cho mình. Vì thế, chính lúc thờ ơ không đáp trả chính là lúc chúng ta đang sống bất công đối với Chúa.

Nhìn lại qua dòng lịch sử của Giáo Hội, có rất nhiều mẫu gương đã từ bỏ mình để Chúa biến đổi thành công cụ trong

lòng bàn tay của Người. Đó là những vị thánh đã đi bước trước để chúng ta bước theo. Các ngài đã được biến đổi khi mau mắn đáp trả tiếng Chúa. Từ sự đáp trả này mà các ngài đã trở thành sứ giả Tin Mừng, sứ giả của Chân Lý, thành dụng cụ của tình bác ái. Nhìn vào đó chúng ta có thể khẳng định: mỗi người đều có thể trở thành dụng cụ hữu ích trong lòng bàn tay của Chúa, khi biết chấp nhận theo ý Người trong cuộc sống của mình, như thánh Biển Đức đã mang lại cho thế giới Tây phương về đời sống tiết độ, về sự khôn ngoan và công chính. Thánh Phanxicô đã giải thoát mình khỏi sự ràng buộc vật chất để lòng được thanh thoát phục vụ người nghèo và hết tình yêu mến Chúa. Còn chân phước Têrêsa Calcutta sống với đau khổ bệnh tật quên mình cho đến chết... Vì thế với khả năng Chúa ban chúng ta đừng bi quan, chỉ cần nỗ lực, cộng thêm tình yêu và lòng nhiệt thành thì tất cả chúng ta đều có thể trở thành thành nhân trong cuộc sống ngày nay.

Thiên Chúa luôn kêu mời chúng ta trong mọi hoàn cảnh nhưng chúng ta đã đáp trả chưa, khi Ngài mang đến cho chúng ta lời đề nghị của tình yêu, chúng ta có sẵn sàng đón nhận lời mời gọi của Người để dẫn thân phục vụ Giáo Hội và cộng đoàn của Người như những người chài lưới xưa kia ở Galilê không? Hay chúng ta còn quá cẩn thận rào đón, hoặc chúng ta còn e sợ vì tương lai mờ mịt khi bước theo Chúa chẳng? Nếu có như thế vì chúng ta còn quá ích kỷ chỉ biết lo cho cái tôi của mình.

*Lạy Chúa, xin cho chúng con biết thể hiện tình yêu đối với Chúa và tha nhân bằng việc làm cụ thể đó là sự hy sinh và dâng hiến, xin cho ngày càng có nhiều người dám quảng đại dâng mình trong cánh đồng truyền giáo của Chúa. Và nhất là*

cho giới trẻ ngày nay biết sống cho người khác và vì người khác hơn nữa. Amen.

*Gioan Lê Tiến Thiện*

## MÔNG HAI TẾT ĐẠO HIẾU

Đạo hiếu được coi là đạo của dân tộc Việt Nam. Đây là một truyền thống đáng tôn trọng và cần được phát huy qua mọi thời đại. Nói cho đúng thì **“đạo hiếu”** không phải là một tôn giáo nhưng chỉ là một truyền thống, một tập tục mang tính tinh thần, một lối sống phù hợp với lương tri và luân lý của con người. Thảo kính cha mẹ cũng là một Giới luật mà chính Thiên Chúa dạy bảo con người phải tuân giữ: *“người hãy kính trọng cha mẹ người, ngõ hầu ngày đời người được kéo dài trên thưở đất mà Yavê Thiên Chúa của người sắp ban cho người”* (Xh 20, 12).

Việc tôn kính cha mẹ, ông bà tổ tiên là việc làm đẹp lòng Thiên Chúa. Đó cũng là một trách nhiệm và là bổn phận của kẻ làm con. Sách lược Huấn ca đã đề cao công đức của các vị tiền bối. Các ngài là những người hiền đức và khôn ngoan, đã tạo dựng cơ nghiệp và truyền lại cho con cháu. Chúng ta là những người thừa hưởng những thành quả tốt đẹp của các bậc tiền nhân. Vì thế, chúng ta phải tỏ lòng biết ơn và nhớ đến công đức của các ngài. Cách thế tốt nhất để tỏ lòng biết ơn là cố gắng sống tốt lành và có ích cho đời. Không làm điều đáng chê trách và hổ danh. Không có một người cha người mẹ nào trên đời này lại không muốn cho con mình là những người có ích và sống tốt lành. Làm được điều đó là chúng ta đã giúp cho các

ngài hoàn thành tâm nguyện và cũng là cách chúng ta báo hiếu cho các ngài vậy.

Chúng ta hãy ngược dòng thời gian trở về quá khứ để cùng nhau suy niệm một chút. Khi đạo Chúa được truyền vào quê hương Việt Nam, các nhà truyền giáo đã phải gian nan, cực khổ và hy sinh rất nhiều. Rồi các bậc tiền nhân của chúng ta, các vị anh hùng tử đạo Việt Nam đã dùng chính mạng sống mình để làm cho Tin mừng và lòng tin tưởng của mình vào Thiên Chúa. Các ngài đã coi cái chết nhẹ tựa lông hồng trước đặc ân được làm con Thiên Chúa. Ước sống trong Giáo hội Việt Nam ngày nay, chúng ta phải biết nhớ đến công lao của các bậc tiền bối của chúng ta mà cố gắng sống đạo cho thật tốt, thật sốt sắng, làm cho đời sống đức tin của chúng ta không ngừng tinh tấn. Chúng ta hãy biết tự hào vì mình được ở trong Giáo hội Chúa, được làm con Chúa. Đây là một hồng ân, một quà tặng vô giá mà cha ông chúng ta đã dùng chính sự sống của mình đổi lấy cho chúng ta. Rồi chính cha mẹ của chúng ta là những người thầy đầu tiên đã nuôi dưỡng niềm tin cho chúng ta.

Thiết nghĩ, tội bất hiếu với ông bà, cha mẹ là tội rất lớn và không có gì có thể che lấp được. Ai không thảo kính cha mẹ mình đừng mong là một người tốt trong xã hội và trong cuộc đời này. Thánh Phaolô đã dạy: *“Kể làm con hãy vâng lời cha mẹ theo tinh thần của Chúa, vì đó là điều phải đạo” (Ep 6,1)*. Hãy ngắm nhìn cuộc đời của Chúa Giêsu để suy gẫm. 33 năm Ngài sống ở trần gian thì đã hết 30 năm Ngài âm thầm sống tuân phục Ức Mẹ và Thánh Giuse tại làng quê Nazareth. Dù là Con Thiên Chúa, nhưng Ngài vẫn sống từng phục cha mẹ trần thế của Ngài một cách trọn vẹn trong những điều hợp lẽ

phải. Sách lúc Huấn ca có nói: *“Hãy hết lòng tôn trọng cha con, và đừng quên những cơn đau của mẹ. Hãy nhớ rằng, nhờ họ con được sinh ra, làm sao con báo đền được điều họ cho con”* (Hc 7, 27)

Có câu chuyện kể rằng: Có một người con trai đã lập gia đình riêng và đã có con. Nhưng vì là người con trai út trong gia đình nên anh phải lãnh trách nhiệm phụng dưỡng người cha già của mình trong chính căn nhà mà cha mẹ anh đã để lại cho anh. Vì cao niên tuổi tác, người cha già không còn điều khiển đôi tay theo ý muốn của mình được, nên ông thường đánh rơi và làm vỡ chén bát khi dùng bữa. Lâu ngày, hai vợ chồng không chịu nổi nữa, nên họ quyết định lấy một gáo dừa, cạo sạch làm chén cho cha mình dùng bữa. Ông già tội nghiệp cầm chén bằng gáo dừa mà nước mắt lưng tròng, nuốt cơm không nổi. Một hôm, hai vợ chồng có dịp ra tỉnh, khi họ trở về thì thấy đứa con trai của họ đang cặm cùi cạo sạch hai cái gáo dừa. Họ tưởng cha già của họ đã làm bể cái gáo dừa cũ rồi. Nhưng không phải. Bấy giờ, họ mới ngạc nhiên hỏi đứa con của mình xem nó cạo gáo dừa để làm gì. Cậu bé vô tư trả lời rằng: *“Con làm chúng để mai này, khi cha mẹ già, con cho cha mẹ ăn cơm như cha mẹ đã cho ông nội đang dùng vậy”*. Bấy giờ, họ mới hối hận và không còn đối xử tệ bạc và vô ơn với người cha già đáng thương của họ nữa.

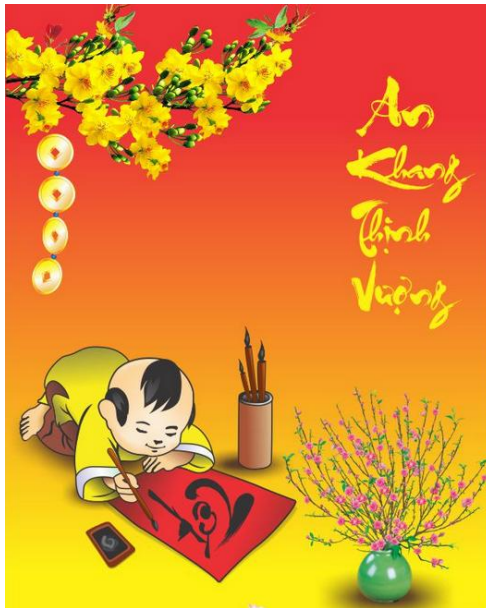
Bài Tin mừng hôm nay được trích trong bài ca Benedictus (*hãy ca tụng Thiên Chúa*) của ông Dacaria. Ông sung sướng hát lên bài ca tụng Thiên Chúa vì tổ tiên của ông được thừa hưởng lời hứa Thiên Chúa là: *“Giải phóng ta khỏi tay địch thù, làm cho ta chẳng còn sợ hãi, để ta sống thánh thiện công chính trước nhan Người và phụng thờ Người suốt cả đời ta”*. Đây là lời hứa



ban thưởng Nước trời, ban sự sống vĩnh cho những ai trung thành, hết lòng tin tưởng và gắn bó với Thiên Chúa.

Kính nhớ ông bà tổ tiên hôm nay, chúng ta hãy quyết tâm chinh đốn đời sống của mình mỗi ngày cho xứng đáng hơn, mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Chúng ta hãy quyết tâm xây dựng mình để trở một người thật hữu ích Giáo hội, cho xã hội và cho những người sống xung quanh chúng ta. Đó là cách tốt nhất chúng ta bày tỏ lòng biết ơn, tôn kính tổ tiên và thảo hiếu với cha mẹ của chúng ta. Mỗi người hãy cố gắng xây đắp đời mình hôm nay và mãi mãi sao cho được *“trọn bề nhân nghĩa với tổ tiên”* theo đúng ý muốn của Thiên Chúa. Amen.

*Carôlô Đặng Đăng Nguyên*



## CHÚA NHẬT V THƯỜNG NIÊN ANH EM LÀ MUỐI, LÀ ÁNH SÁNG THẾ GIAN

*Mt 5, 13 – 16*

Chúa Giêsu sau khi đã giảng về các Mối Phúc như nền tảng của Hiến Chương Nước Trời. Chúa Giêsu lại đem ra ba hình ảnh phổ thông ở nước Do Thái lúc đó để mời gọi các môn đệ thực thi và rồi khi đã thực thi những điều Chúa đề nghị, họ sẽ trở nên những chứng nhân loan báo Nước Trời.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa kêu mời các môn đệ, những cánh tay nối dài của Chúa trở nên muối và đèn soi. Hình ảnh muối và đèn soi được dùng rất nhiều trong Kinh Thánh. Hai hình ảnh rất phổ thông này, Chúa Giêsu vạch ra một lối sống mà các môn đệ phải tuân thủ khi họ được sai đi truyền giáo. Muối được dùng làm gia vị để ướp mặn đặc biệt để ướp cá và để tra canh. Người Do Thái dùng muối để làm phân bón cho vườn cây, cho rau, hoa, quả ... Trong y học, người ta dùng muối để làm thang thuốc, để bảo vệ sinh tố, để làm cho tiêu hóa dễ dàng và để dẫn thuốc vào thận. Riêng Cựu Ước, muối biểu trưng cho sự trung tín của Thiên Chúa: Sách Dân số có nói Thiên Chúa đã ký kết với dân một khế ước bằng muối. Tân Ước, Chúa Giêsu nói: *"Anh em là muối cho đời"*. Khi nói như thế, chúng ta hiểu được hai ý nghĩa: thứ nhất, thêm hương vị tức là thêm sức sống ơn thiên Chúa. Thứ hai bảo vệ đồ ăn khỏi hôi thối nghĩa là bảo vệ chân lý hằng sống.

Do đó, người Kitô hữu là người thuộc về Chúa, sống giữa trần gian nhưng không thuộc trần gian. Chúng ta là con cái Chúa nhưng chúng ta vẫn là những người đang sống trong xã hội loài người. Nên, chúng ta cũng có bổn phận đối với Xã hội, Gia

đình và Giáo hội. Sống giữa trần gian nhưng không thuộc về thế gian, bởi lẽ chúng ta là những phần tử của Chúa, của Giáo hội, chúng ta có bổn phận xây dựng xã hội sao cho tốt đẹp nhưng đồng thời chúng ta cũng không để cho thế gian, sự dữ, ma quỷ lôi cuốn quên đường về Quê Trời. Chúng ta phải sống làm sao để như lời thánh Phaolô đã viết: *"Tôi sống nhưng không phải tôi sống mà là Đức Kitô sống trong tôi"*. Bổn phận của chúng ta là muối, là ánh sáng, muối ướp cho đời để đời khỏi ươn thối. Chính vì thế, mọi Kitô hữu có bổn phận rao giảng, dạy giáo lý để nhiều người được nhận biết Chúa, tin và đi theo Chúa. Là ánh sáng, chúng ta phải chiếu tỏa đức tin sâu xa của chúng ta cho những người khác để họ cũng có đức tin như chúng ta. Đọc Tin mừng của Chúa Giêsu chúng ta nhận ra rằng môn đệ của Chúa là người làm chứng và loan truyền Giáo lý, rao giảng Tin mừng. Muối phải mặn. Ánh sáng phải sáng tỏ như thành phố được xây trên núi, nghĩa là Nước Trời được công khai xây dựng bằng cả vật chất, bằng cả con người, bằng cách biểu lộ, diễn tả đến nỗi ai nhìn thấy cũng nhận ra Nước Trời.

Chúa Giêsu đã trao sứ mạng đó cho các tông đồ và cho tất cả chúng ta để mọi dân, mọi nước được mặn lại, được soi sáng và Nước Trời được lan tỏa đến mọi nơi.

Lời Chúa trong Chúa nhật V thường niên, nhắc chúng ta kiểm điểm xem chúng ta có còn là muối mặn hay muối đã nên lạt? Chúng ta có còn là ánh sáng hay ánh sáng của chúng ta nghĩa là đức tin đã trở nên lu mờ? Chúng ta có còn là thành xây trên núi để mọi người nhận ra Nước Trời hay không? Kiểm điểm lại những tiêu chuẩn ấy là kiểm điểm lại chính cuộc sống của chúng ta.

*Lạy Chúa Giêsu, xin giúp chúng con luôn trở nên muối ướp mặn cho đời, luôn trở nên ánh sáng soi chiếu để nhiều người nhận ra Nước Trời. Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn biết sống Tám Mối Phúc để Giáo lý chúng con lãnh nhận nơi Chúa, nơi Kinh Thánh luôn được chia sẻ cho nhiều người, để mọi người nhận ra chúng con đích thực là môn đệ của Chúa. Amen.*

*Lm Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT*





### Hướng dẫn đọc *Amoris Laetitia*

**T**rong Tông huấn trước đây, *Evangelii Gaudium*, Đức giáo hoàng Phanxicô đã viết rằng sau hai ngàn năm Chúa Giêsu, một lần nữa, lại trở nên người xa lạ đối với nhiều xứ sở, ngay cả các xứ Tây phương. Vì thế, “chúng ta cần phải thực tế và đừng nghĩ rằng các thánh giả của chúng ta ngày nay hiểu toàn bộ nền hậu cảnh của những gì chúng ta đang nói, hoặc họ có khả năng liên hệ điều ta nói với tâm điểm của Phúc âm, vốn là điều trao ban cho nó ý nghĩa, vẻ đẹp, và sự hấp dẫn” (EG 34).

Thế nên, cung cách của Đức giáo hoàng không phải là “đổi mới”, mà đúng hơn, là một “hoán cải” thực sự về **ngôn ngữ**. Mục đích rõ ràng, là bảo đảm việc loan báo Tin mừng là điều quan trọng và đến được với hết mọi người. Tin mừng không phải chỉ là chuyện lý thuyết nhưng liên hệ đến đời sống thực tế của người ta. Để nói về gia đình và nói với các gia đình, thách đố đối với chúng ta không phải là thay đổi đạo lý nhưng là hội nhập văn hoá các nguyên tắc chung để sao cho mọi người có thể hiểu và thực hành. Ngôn ngữ của chúng ta cần phải khích lệ và bảo đảm từng bước đi tích cực cho mỗi gia đình thực sự.

Do đó, Đức giáo hoàng Phanxicô muốn tự diễn đạt bằng một ngôn ngữ khả dĩ mọi thánh giả thực sự có thể hiểu được. Điều đó hàm nghĩa phải có **sự phân định** và **đối thoại**.

**Phân định** tránh việc giả định tiên thiên các chân lý và lựa chọn của ta. Nó đòi ta phải xem xét lại và chấp nhận một cách ý thức các dạng thức diễn tả chân lý và lựa chọn của mình.

Như các vị tiên nhiệm, Đức giáo hoàng Phanxicô yêu cầu chúng ta với tư cách mục tử phải biết phân định các hoàn cảnh rất khác nhau trong đó người tín hữu của chúng ta, cũng như mọi người, từng gia đình và cá nhân, đang sống. Luôn cần có sự phân định như thế, không chỉ đối với các trường hợp ngoại thường. **Sự phân định** là một quá trình thường xuyên mở lòng ra trước Lời Chúa để cuộc sống thực tế cụ thể của mỗi người được sáng tỏ; nó giúp ta trở nên mềm mỏng vâng nghe Chúa Thánh Thần; nó thúc đẩy mỗi người chúng ta hành động với hết cả tâm tình yêu thương trong các hoàn cảnh cụ thể. Bởi thế, sự phân định thúc đẩy chúng ta tăng triển từ tốt đến tốt hơn. Một trong những đặc tính của sự phân định, theo thánh Inhaxiô Loyola, là nhấn mạnh không những phải xét đến sự thật khách quan, nhưng còn phải diễn tả sự thật ấy trong một tinh thần tốt lành và xây dựng. Phân định là đối thoại của các mục tử với vị Mục tử Nhân lành để luôn tìm kiếm ơn cứu độ cho con chiên.

Tư tưởng của Đức giáo hoàng Phanxicô là một tư tưởng **đối thoại**. Ngài coi trọng lối tư duy mà ngài gọi là “bất toàn” và giữ nó trong tư thế rõ ràng mở ra với đối thoại, nghĩa là không quy ngã, không trừu tượng và không độc thoại. Đối thoại có nghĩa là chúng ta không được coi những gì chính chúng ta nghĩ và cả những gì người khác nghĩ, là tiên thiên đúng. Đức Phanxicô cho chúng ta thấy hai loại người không thể đối thoại bởi lẽ cả hai đều “cô đặc” hay giản lược tất cả vào chính bản thân họ thôi. Một số người thì giản lược con người họ vào những gì họ

biết hoặc cảm thấy (ngài gọi đó là những người theo phái “ngộ đạo” – “*gnosticism*”); những người kia thì giản lược vào những sức mạnh của họ (ngài gọi là những người theo phái “tân Pelagiô” – “*neopelagianism*”). Đối thoại gắn liền với niềm tin chúng ta cốt yếu là những hữu thể xã hội và cá nhân mỗi người là bất toàn. Điều này về cơ bản là một sự tích cực bởi lẽ nó tránh cho chúng ta không rơi vào tình trạng khép kín trong chính mình mà mở lòng ra với tình yêu nơi xuất phát của chúng ta.

Đối với nền văn hoá đối thoại, tinh thần **bao gồm** (*inclusion*) mọi người là điều quan yếu. Thế nhưng, nói tất cả chúng ta là chủ thể không có nghĩa là chúng ta chỉ là một tổng số gồm tất cả các cá nhân; đúng hơn, nó có nghĩa là một sự tổng hợp của tất cả mọi người được hiểu như một dân tộc. Đức giáo hoàng gợi ý chúng ta cứ luôn hiểu Hội Thánh như thế, như là một dân tộc trung của Chúa. Quan điểm của Đức giáo hoàng về xã hội là có tính bao dung. Một sự bao dung như thế gắn liền với nỗ lực chấp nhận những dị biệt, đối thoại với những người có suy nghĩ khác với ta, khuyến khích sự thông dự của những người khác biệt nhau về tài năng.

**Đối thoại** và **phân định** đan quyện vào nhau, như Đức giáo hoàng đã nói với cử tọa trong buổi tiếp kiến *Cattolica*. “Phân định thiêng liêng truy tìm để nhận ra sự hiện diện của Thần Khí Chúa trong thực tại nhân loại và văn hoá của chúng ta; hạt giống của sự hiện diện của Người đã được gieo trong các sự kiện, các thái độ, ước muốn, và trong các cuộc chiến sâu xa trong tâm hồn chúng ta và trong bối cảnh xã hội, văn hoá và tâm linh” (14.06.2013). Điều đó có nghĩa là

các mục tử có bốn phận phải phân định các hoàn cảnh thật tốt (cf. *Familiaris Consortio* 84 và *Sacramentum Caritatis* 29).

Bởi thế, **những quan tâm mục vụ** không nên được lý giải như là đối nghịch với lề luật. Trái lại: tình yêu đối với sự thật là điểm gặp gỡ căn bản giữa lề luật và việc chăm sóc mục vụ. Sự thật thì không trừu tượng; sự thật hoà nhập trong hành trình nhân bản và đức tin của mỗi người tín hữu. Chăm sóc mục vụ cũng không chỉ là một sự áp dụng thần học vào thực tế được chằng hay chớ. Chúng ta không có ý áp việc chăm sóc mục vụ vào khuôn giáo thuyết, nhưng giữ gìn dấu ấn đạo lý nguyên tuyền, có tính mục vụ cơ bản.

Ngôn ngữ của **lòng thương xót** làm sự thật xuất hiện trong cuộc sống. Bận tâm của Đức giáo hoàng, vì thế, là muốn đặt lại đạo lý vào trong bối cảnh mới ngày nay nhằm phục vụ cho sứ mạng chăm sóc mục vụ của Hội Thánh. Đạo lý cần phải được diễn giải trong khi liên hệ đến tâm điểm của *keryma*, lời rao giảng Tin mừng tiên khởi của Kitô giáo, và dưới ánh sáng của hoàn cảnh mục vụ trong đó nó sẽ được áp dụng, và luôn luôn nhớ rằng *luật tối thượng (suprema lex)* phải là *cứu độ các linh hồn (salus animarum)* như khoản cuối của Bộ Giáo Luật nói "... và ơn cứu độ của các linh hồn, vốn phải là luật tối thượng trong Hội Thánh, phải được luôn giữ trước mắt mỗi người" (Bộ Giáo Luật §1752).

Lm. Luy Nguyễn Anh Tuấn





## BẢN KHOẢN

**Vài suy tư nhân bài nói** chuyện của cha bề trên dòng Truyền giáo Comboni VN: cha Romeo Ballan

Trong những ngày bận rộn cuối Mùa Vọng năm nay, chúng tôi được dự buổi nói chuyện của cha bề trên dòng Comboni cho các chủng sinh dự tu của chủng viện Thánh Philipphê Minh, Vĩnh Long.

Chúng tôi đang băn khoăn: phải làm gì cho lương dân trong ngày trọng đại: Chúa Giêsu Giáng sinh, một cơ hội thuận lời vì có rất nhiều người lương đến viếng nhà thờ, xem máng cỏ, nhất là coi hoạt cảnh Canh Thức Giáng Sinh. Phải làm gì để họ hiểu về Chúa, về đạo? Họ có hiểu những điều họ thấy, họ xem? Chúa Giáng trần và những việc chúng ta làm trong lễ này là cho ai?

Trong nỗi niềm đó, việc được gặp một người đầy kinh nghiệm truyền giáo thật rất quý.

Vị thuyết trình cho chúng tôi thấy được một cái nhìn bao quát về Truyền giáo trên thế giới, những kinh nghiệm có được sau bao năm dấn thân cho việc này và giải đáp cho nhiều thắc mắc của chúng tôi. Ngài cũng giới thiệu hoạt động của hội dòng Comboni của ngài và chắc cũng muốn tìm ơn gọi cho hội dòng ...

Điều chúng tôi nhận được ngoài tấm gương về sự nhiệt tâm truyền giáo của bản thân ngài còn là đường lối truyền giáo kinh điển, không những của hội dòng Comboni mà là của Hội

Thánh, của chúng ta mà có lẽ chúng ta đã biết nhưng nhiều khi chưa rõ ràng, mạch lạc và xác tín.

Đó là sự ra đi, không ngồi chờ thụ động, tuy nhiên phải có nền tảng và quân bình giữa hoạt động và cầu nguyện, giữa việc làm của con người và Thiên Chúa. Ngài tóm lại trong 3 chữ P: PRAY, PRESENCE, PATIENCE (cầu nguyện, hiện diện, kiên nhẫn).

Nghe ngài nói chúng tôi bị thuyết phục vì đó là tiếng của một người từng lăn lộn trong cánh đồng truyền giáo, đó là còn những việc ngài đã làm và đang làm, thêm vào đó là những câu chuyện có thực của ngài và của bạn bè, con cái ngài.

Chúng tôi có cảm giác rằng việc truyền giáo là một điều tất yếu không còn bàn cãi, truyền giáo vẫn sống động và đang trở dậy mạnh mẽ, truyền giáo không dành cho một vài hội dòng chuyên lo việc đó mà còn cho mọi hội dòng và mọi tín hữu. Tuy nhiên cũng thấy rằng đây không phải là một trào lưu chóng qua mà phải là việc làm thường xuyên, bền bỉ, có kế hoạch, vừa cấp bách mà cũng vừa dài hạn, vì thế thuyết trình viên không ngừng kêu gọi đừng nôn nóng mà cũng đừng chán nản, hãy kiên nhẫn và chờ đợi ơn Chúa, trông chờ và tin tưởng Chúa Thánh Thần.

Trong niềm hân hoan của lễ Giáng sinh và của năm mới, xin gửi đến mọi người một vài cảm nghĩ nhỏ nhoi như một lời cầu chúc đầu năm và một lời kêu gọi ra đi cho công việc cao cả của Thiên Chúa: cứu rỗi con người.

Lm. Mt. Nguyễn Văn Hiền.



## NHẬN THỨC ĐÚNG – HÀNH ĐỘNG ĐÚNG

**Một số tín hữu thuộc Giáo phận** Vĩnh long than phiền về quy định tham dự đám cưới không phép đạo. Họ cho rằng quy định này sẽ làm cho mối tương quan giữa gia đình này với gia đình kia không còn tốt. Họ nói: “Sống ở đời phải có qua có lại, gia đình con có hữu sự thì người ta đến. Bây giờ, đến lượt gia đình người ta mời nếu con không tham dự thì mất đi tình cảm trong gia tộc hay chòm xóm”.

Xét trên phương diện quan hệ xã hội thì đúng nhưng xét trên phương diện đạo đức thì cần xét lại. Trong khung cảnh những năm Giáo hội Việt nam đang lưu tâm đến đời sống gia đình, ta cần xét lại nhận thức của người Công giáo về tình yêu và tình dục.

Trong tình yêu hôn nhân gia đình thì có tình dục. Vì khi tạo dựng Thiên Chúa ban cho mỗi con người có bản năng tính dục. Nhờ bản năng tính dục con người thể hiện và gìn giữ tình yêu hôn nhân gia đình. Nhờ bản năng tính dục, người tín hữu cộng tác với Thiên Chúa sinh ra những sự sống mới. Thiên Chúa phán với nguyên tổ: “Hãy sinh sôi nảy nở cho nhiều, đầy mặt đất, và thống trị nó” (St 1,28).

Do đó, con người được sử dụng bản năng tính dục hợp pháp trong hôn nhân gia đình. Một gia đình được Chúa và Giáo hội công nhận phải được giữ những quy định của Giáo Hội. Nghĩa là, đôi hôn nhân đó được mời gọi có thời gian học hỏi giáo lý. Sau đó, đôi hôn nhân sẽ cử hành Bí tích Hôn phối hay Hôn phối phép chuẩn trước mặt Thừa tác viên có chức thánh và hai người chứng.

Ngày nay, có những trường hợp hai người nam nữ không giữ mình được nên sống chung với nhau trước hôn nhân. Đến khi gia đình hai bên phát hiện thì thông thường người nữ đã mang thai. Để cho ổn thỏa người ta sẽ tìm cách giải quyết theo kiểu “cưới chạy”. Giải quyết như vậy sẽ giữ được thể diện của gia đình hai bên và cho cả hai người nam nữ. Như vậy, nếu phải học giáo lý nữa thì nhiều gia đình không đợi được nên liệu mình tổ chức đám cưới không phép đạo.

Nhìn theo cách nhìn tích cực ta thấy, việc chế tài trong việc tham dự đám cưới không phép đạo là có ích lợi cho các bạn trẻ. Có như vậy, các bạn trẻ Công giáo biết lo gìn giữ cho nhau được trong sạch cho đến ngày cử hành Hôn phối tại Nhà thờ. Nếu không có quy định ấy, có lẽ nhiều bạn trẻ sẽ buông thả trong việc quan hệ thân xác trước hôn nhân.

Giáo hội là người Mẹ hiền luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho con cái mình. Vì thế, thiết nghĩ ta nên có nhận thức tích cực hơn về những quy định đức tin và luân lý trong đạo. Cách riêng, ta cần giúp nhau có được nhận thức đúng về tình yêu và tình dục trong hôn nhân.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

**CHUNG TAY**

**Vào dịp cuối năm**, Caritas Việt Nam có bảng tổng kết ghi nhận những hoạt động Bác Ái Xã Hội (BAXH) trong toàn 26 Giáo phận. Nhìn vào bảng tổng kết năm nay, tôi không khỏi giật mình vì khối lượng công việc và tài chánh của các Caritas Giáo phận đã nỗ lực đồng hành giúp đỡ nhiều thành phần xã hội trong suốt năm qua. Khi so sánh với bảng tổng kết năm trước, thì rõ là “năm sau cao hơn năm trước”. Cao về số lượng người được phục vụ và dĩ nhiên cũng cao về tài chánh. Có Giáo phận nhân dịp này, cũng đã tổng kết những hoạt động BAXH trong toàn Giáo phận thì khối lượng công việc và số tiền chi ra càng cao hơn nữa.

Khi nói điều này, tôi muốn nêu lên không ngoài mục đích nhắm tới là công việc Bác Ái phải là việc làm chung của mọi tầng lớp xã hội, và phải là nét đặc thù của người Công giáo. Tất cả phải cùng chung tay góp sức mới có thể làm cho việc Bác ái được phát huy hiệu quả.

Về công việc. Cũng chính nhờ sự CHUNG TAY để từ một ít việc nhỏ lẻ được kết nối để đem đến kết quả lớn hơn. Ví dụ: việc chôn cất thai nhi chỉ là phần ngọn; lần tìm đến gốc chính là việc gặp gỡ, khuyên nhủ các bà mẹ giữ lại bào thai. Nếu người mẹ đồng ý, thì người có trách nhiệm phải tìm nơi để nuôi em bé. Lúc này cần sự giúp đỡ của cơ sở hoặc mái ấm đảm nhận chăm sóc. Như vậy, công việc không dừng ở việc chôn cất thai nhi mà còn là việc cứu và nuôi dưỡng được những đứa bé vô tội.

Về tài chánh. Câu ông bà ta thường nói: “Góp gió thành bão”; điều này những người làm công tác bác ái nhận thức rõ hơn ai hết. Từ đồng xu của bà góa đến những số tiền lớn lao của những nhà hảo tâm tất cả đã làm nên một con số “cao” như đã nói trên. Cần phải CHUNG TAY góp sức mới có được nguồn tài chánh dồi dào để thực hiện chương trình, kế hoạch của mình.

Vậy vai trò của Ban BAXH – Caritas là gì nếu không phải là cố gắng tập hợp sức người sức của để làm thành một sức mạnh tổng hợp hầu giúp đỡ cho những người có những hoàn cảnh khó khăn hoặc khi gặp những thiên tai, nhân tai bất ngờ. Vì vậy, chính bản thân của Caritas sẽ không làm được gì nếu không có việc CHUNG TAY góp sức của những tấm lòng rộng

mở giúp cho Caritas trước để Tổ chức này giúp lại cho bà con sau. Bàn tay cứ nắm chặt không biết mở ra thì cũng sẽ không nhận được bất cứ điều gì.

Ta cũng thường nghe nói: “Cách cho quý hơn của cho”. Quả đúng vậy! Caritas Giáo phận phục vụ bà con nghèo từ những món quà của rất nhiều ân nhân đóng góp; nhưng những người làm công tác Bác ái đừng quên rằng: những con người nghèo rất đáng thương đó họ cũng có phẩm giá và họ cũng mong muốn người khác tôn trọng họ. Hơn nữa, người làm công tác Bác ái còn cần có cái nhìn siêu nhiên hơn nữa, là nhận ra được chính Chúa Giêsu nơi những con người đang nghèo đói, thiếu thốn đó. Điều này hết sức quan trọng và cần thiết; vì nếu không có cái nhìn như thế thì tất cả những công việc được gọi là Bác ái sẽ trở thành vô nghĩa trước mặt Chúa. Vì: “Ai cho một trong những kẻ bé nhỏ này uống, dù chỉ một chén nước lã, vì kẻ ấy là môn đệ của Thầy, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu”. (Mt 10, 42)

Như chúng ta cũng đã biết, cuối tháng 4 năm 2016, miền Trung đã xảy ra thảm họa cá chết hàng loạt do chất thải nhà máy Formosa gây nên. Từ tháng 10 đến tận tháng 12 năm 2016, cả nước lại chứng kiến cả miền Trung quần gánh vì những cơn lũ quét từ Nghệ An, Hà Tĩnh đến các tỉnh Nam Trung bộ Quảng Ngãi, Phú Yên. Nhìn tổng thể, chúng ta cho là do ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu, nhưng nếu có cái nhìn công bình hơn - đối với thiên nhiên – chắc chắn cũng do chính con người đã “chung tay” tàn phá môi trường qua những đợt “xả lũ đúng quy trình” mới tạo nên thảm họa khốc liệt như thế! Và chắc chắn rằng, sự tàn phá sẽ không dừng lại ở miền

Trung nước ta, mà sẽ còn xảy ra trên diện rộng và sự tàn phá còn khốc liệt gấp nhiều lần hơn nữa nếu con người không biết dừng lại việc xâm hại môi trường và không biết CHUNG TAY gìn giữ Ngôi nhà chung Trái đất này.

CHUNG TAY để khắc phục hậu quả thiên tai; cộng đồng cũng hãy CHUNG TAY để giảm bớt nhân tai gây ra cho đồng bào, cho đất nước thân yêu của mình.

Caritas Vĩnh Long

